

# PHONG TRÀO DUY TÂN

DÂN CHỦ - CÔNG LÝ - THỊNH VƯỢNG

TUẦN SAN 39-2024

# PHONG TRÀO DUY TÂN

TUẦN SAN 39-2024

©2024 Phong trào Duy Tân

[www.phongtraoduytan.com](http://www.phongtraoduytan.com)

Mọi hỗ trợ và liên lạc xin theo địa chỉ email bên dưới:

[phongtraoduytanvietnam@gmail.com](mailto:phongtraoduytanvietnam@gmail.com)

Theo dõi trên mạng xã hội:

Facebook: [www.facebook.com/phongtraoduytan](http://www.facebook.com/phongtraoduytan)

X: [www.x.com/@phongtraoduytan](http://www.x.com/@phongtraoduytan)

Youtube: [www.youtube.com/@phongtraoduytan](http://www.youtube.com/@phongtraoduytan)

Lời chào đầu tiên	6
Những bài học từ bộ phim “Một Lực Còn Mạnh Hơn”	8
Tại sao thành ngữ ‘Tập oa mại thiết’ thời Đại Nhảy vọt lại hẫng sinh ở Trung Quốc?	13
Liệu Tập Cận Bình có thể đưa Hồng Kông đi “từ ổn định đến thịnh vượng”?	20
Một cuộc thâm tóm quyền lực ở Hà Nội	27
Cuộc khủng hoảng năng lực rắn đe của Mỹ	38
Thế khó của Mỹ trong việc tìm ra chính sách phù hợp để đối phó Trung Quốc	49
Tư tưởng Tập Cận Bình là gì?	62
Tập Cận Bình đang chuẩn bị Trung Quốc cho chiến tranh	68



# LỜI CHÀO ĐẦU TIÊN

Mến chào các bạn, những độc giả đầu tiên của tuần san Phong trào Duy Tân.

Tuần san Phong trào Duy Tân trước hết là một dự án truyền thông nhằm cung cấp những phân tích chính trị, kinh tế và công nghệ cho người Việt trên tinh thần duy tân, tức đổi mới, mà mục tiêu cuối cùng của nó là làm cho đất nước dân chủ hơn, công lý thực thi công bằng hơn, và quê hương ngày càng thịnh vượng hơn.

Tuần san còn là một tình cảm của những người yêu nước cùng chia sẻ về một tương lai chung của dân tộc, một tương lai phải đến trên hành trình đất nước tiến về văn minh cùng với thời đại.

Phong trào Duy Tân, tổ chức đứng sau tuần san, là một tổ chức chính trị, tranh đấu một cách ôn hoà theo đường lối bất bạo động cho ba mục tiêu lớn của dân tộc, đó là dân chủ, công lý và thịnh vượng.

Thông qua tuần san, chúng tôi muốn giới thiệu những góc nhìn và quan điểm mới. Chúng tôi sẽ thuyết phục đồng bào về một tương lai chung mà trong đó mọi người đều có tiếng nói tự do của mình trong một cơ chế dân chủ. Chúng tôi sẽ vận động đồng bào cho một sự ủng hộ về cải cách pháp luật nhằm mở đường cho một cuộc bầu cử tự do, công bằng cho các ứng viên và cả các chính đảng, và có sự giám sát của một cơ quan bầu cử độc lập.

Đây sẽ là một hành trình vĩ đại của dân tộc tiến về tự do để hoà nhập với trào lưu văn minh của nhân loại. Trong hành

trình này, chúng tôi chắc chắn sẽ đi cùng với nhiều người, trong đó có những độc giả đầu tiên của chúng tôi như các bạn. Không có sự hỗ trợ của các bạn, chúng tôi sẽ không đi được lâu. Một cái bắt tay, một sự khích lệ, một lời động viên, hoặc xa hơn là một sự chung sức của các bạn, sẽ giúp phong trào của chúng ta, của chúng tôi và của các bạn, đi xa hơn. Thông qua các bạn, chúng tôi muốn các thông điệp của Phong trào Duy Tân được gửi đi rộng khắp mọi miền của tổ quốc như là một lời động viên về một tương lai tươi sáng sắp đến.

Xin chúc các bạn có những ngày vui và cùng hi vọng về một tương lai chung.

Thân mến,

Thay mặt Ban Biên Tập,

Nguyễn Huy Vũ

Chủ tịch và đồng sáng lập Phong trào Duy Tân

# NHỮNG BÀI HỌC TỪ BỘ PHIM “MỘT LỰC CÒN MẠNH HƠN”

NGUYỄN HUY VŨ



*Phản kháng bất bạo động là một vũ khí uy lực đã làm  
thay đổi những chế độ độc tài.”*



Một Lực Còn Mạnh Hơn (A Force More Powerful) là một chuỗi phim tài liệu về những câu chuyện quan trọng và ít được biết đến nhất của thế kỷ 20: cách mà sức mạnh phi bạo lực đã thắng áp bức và chế độ độc tài, đó là một phương tiện hiệu quả mà nhiều phong trào tranh đấu cho tự do đã vận dụng để chống lại độc tài và dân chủ hoá quốc gia của họ.

Chuỗi phim tài liệu này có 6 phim, kể 6 câu chuyện khác nhau, và được chia làm hai phần. Nó được trình bày như là



những kinh nghiệm mà phong trào dân chủ Việt Nam có thể học hỏi.

Phần 1 bao gồm ba trường hợp tranh đấu: cuộc tranh đấu của người da đen ở Hoa Kỳ chống nạn kỳ thị chủng tộc, cuộc tranh đấu chống chế độ độc tài và nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi, và cuộc tranh đấu giành độc lập của người Ấn Độ.

**Xem phần 1 ở đây: <https://shorturl.at/V6Bk5>**

Phần 2 bao gồm ba trường hợp tranh đấu ở Đan Mạch, Ba Lan, và Chi-Lê. Ở Đan Mạch, các lãnh đạo Đan Mạch đã vận dụng phong trào phản kháng phi bạo lực núp dưới dạng hợp tác để chống lại các yêu sách của Đức Quốc xã. Ở Ba Lan, các công nhân đã thương thuyết để hình thành nên Phong trào Đoàn kết và cuối cùng đưa Phong trào Đoàn kết trở thành một chính đảng cầm quyền. Ở Chi-Lê, các công nhân đã khởi đầu các cuộc biểu tình bất bạo động năm 1983 chống lại chế độ độc tài quân sự của Pinochet để rồi tới năm 1988 đã đánh bại Pinochet trong một cuộc trưng cầu dân ý.

**Xem phần 2 ở đây: <https://shorturl.at/GQXoe>**

Sức mạnh lớn nhất của phong trào đấu tranh bất bạo động bắt nguồn từ tính chính nghĩa, nó phải đại diện cho những giá trị tiến bộ mà một xã hội sẽ đạt đến theo thời gian cùng với văn minh của nhân loại, mà cụ thể là các giá trị tự do và dân chủ như tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do bầu cử, v.v.

Sức mạnh thứ hai của phong trào đấu tranh bất bạo động nằm ở tính phi bạo lực. Phong trào khước từ tất cả các hành động bạo lực nhằm làm tổn thương đối lập hay chính mình, mà thay vào đó phong trào sẽ chọn các hình thức phản kháng

ôn hoà nhưng có sức mạnh lớn hơn nhiều mang đặc tính bất hợp tác như tẩy chay, biểu tình, đình công, v.v. mà mục đích cuối cùng của nó là thuyết phục số đông trong xã hội chấm dứt sự ủng hộ của họ dành cho nhóm nhỏ cầm quyền. Sự phi bạo lực cho phép sự tham gia đông đảo của mọi người, đủ mọi thành phần. Sự phi bạo lực chính nó cũng gửi đi một thông điệp về lòng bao dung, tính nhân hậu, và lòng quyết tâm dựng xây một xã hội tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người, kể cả những người đang cầm quyền. Đó là lý do mà mỗi khi chế độ độc tài cầm quyền sử dụng bạo lực để đàn áp phong trào bất bạo động, sức mạnh của phong trào nhanh chóng dâng lên với sự tham gia của nhiều người khác nhau vì nó đánh động lương tâm của xã hội, và vì vậy mà mỗi khi chọn đàn áp phong trào bất bạo động bằng sức mạnh, phe cầm quyền ngay lập tức mất đi tính chính danh và chính quyền độc tài nhanh chóng sụp đổ.

Và sức mạnh thứ ba của phong trào đấu tranh bất bạo động nằm ở ba điểm của tam giác vàng, đó là đoàn kết, hoạch định và kỷ luật. Cả ba điều này cần phải được điều phối dưới một tổ chức hoặc một liên minh. Nó phải có những yêu sách rõ ràng, không nhượng bộ, một chiến lược được hoạch định một cách cẩn trọng nhằm mục đích gỡ bỏ những mắc xích tạo nên quyền lực của nhóm cầm quyền, và nó phải bảo đảm rằng kỷ luật bất bạo động không được vi phạm.

Trong các chế độ độc tài, sức mạnh của một nhóm nhỏ cầm quyền có được nhờ ở sự tuân phục của một lực lượng lớn những người bên trong chính quyền. Tuy vậy, ngoại trừ nhóm nhỏ lãnh đạo được hưởng những ân huệ đặc biệt, phần đông những quan chức cấp thấp trong chính quyền, những quân nhân hay sĩ quan an ninh chỉ nhận những đồng lương cơ bản và sống cuộc đời bình thường như những người dân khác.

Khi phong trào bất bạo động phổ biến và lớn mạnh, nó sẽ tự động thuyết phục nhóm phục tùng này đứng về phía nhân dân và chấm dứt chế độ độc tài.

Một câu hỏi của nhiều bạn khi đọc đến đây đó là đâu là chiến lược cho một phong trào bất bạo động nhằm đem lại tự do và dân chủ cho Việt Nam?

Dưới đây là câu trả lời của tôi.

Việt Nam đã ký kết nhiều công ước quốc tế về quyền con người, như Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), Công ước Quốc tế về Các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR) và cả Hiến chương Nhân quyền Liên Hợp Quốc. Hiến pháp Việt Nam năm 2013 cũng trình bày một cách rõ ràng các quyền con người, trong đó có quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, quyền lập hội, quyền bầu cử, v.v.

Do đó, việc của một phong trào dân chủ cho Việt Nam là đòi hỏi những quyền này được thực thi trên thực tế như nó được minh định rõ ràng trên các văn bản của pháp luật.

Trong sự khiêm tốn của mình, tôi nghĩ rằng để những quyền này được thực thi không gì hay hơn là chúng ta, một cách phi bạo lực, cùng thực thi những quyền của mình.

(1) Với quyền tự do ngôn luận, chúng ta hãy mạnh dạn thể hiện quan điểm của mình trên các phương tiện truyền thông mà một phương tiện hiệu quả là mạng xã hội.

(2) Với quyền tự do báo chí, chúng ta hãy lập ra thêm các tờ báo độc lập.

(3) Với quyền tự do lập hội, hãy kết nối những người bạn cùng quan điểm với mình để hình thành nên những hội nhóm, công đoàn, đảng phái chính trị.

(4) Và quan trọng nhất là quyền bầu cử và ứng cử tự do, chúng ta phải lên tiếng liên tục đòi chính quyền phải sửa luật bầu cử (Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng Nhân dân) nhằm loại bỏ chức năng hiệp thương và giới thiệu ứng viên của Mặt trận Tổ quốc, mà thay vào đó phải là những tiêu chí minh bạch và công bằng cho tất cả các ứng viên.

Trong suốt một thời gian dài, đảng Cộng sản đã mượn quy định hiệp thương và giới thiệu ứng viên của Mặt trận Tổ quốc được ghi trong luật bầu cử nhằm gạt bỏ tất cả những ứng viên mà đảng Cộng sản không thích. Song song đó, phải đòi hỏi rằng cơ quan bầu cử là độc lập.

Nguồn phim: [A Force More Powerful](#), International Center on Nonviolent Conflict, 22/09/2024.

Phim đăng trên YouTube:

**[www.youtube.com/@phongtraoduytan](http://www.youtube.com/@phongtraoduytan)**

# TẠI SAO THÀNH NGỮ ‘TẠP OA MẠI THIẾT’ THỜI ĐẠI NHẢY VỌT LẠI HỒI SINH Ở TRUNG QUỐC?

KATSUJI NAKAZAWA



*Câu thành ngữ yêu cầu mọi người phải hy sinh tất cả  
đã phản ánh hoàn cảnh khó khăn hiện tại ở Trung  
Quốc.*



Gần đây, một thành ngữ cổ bất ngờ lan truyền trở lại trong giới chính trị và quan chức Trung Quốc. Tạp oa mại thiết – câu này có nghĩa là “đập tan tất cả nồi cháo trong nhà, rồi bán chúng như sắt vụn.”

Điều này cũng có nghĩa là phải hy sinh mọi thứ để vượt qua tình trạng khẩn cấp hiện tại. Đối với một số người, câu nói này gợi nhớ đến Đại Nhảy vọt cách đây hơn 60 năm.

Nhưng ngay cả khi đó, Trung Quốc cũng không phải là nước đầu tiên khai thác kim loại phế liệu. Năm 1941, ngay trước khi Nhật Bản và Mỹ tham gia thế chiến, Nhật Bản đã ban hành một lệnh thu hồi kim loại trong một nỗ lực nhằm biến sắt vụn thành nguồn tài nguyên chiến lược. Đây phần lớn là phản ứng trước lệnh cấm vận sắt vụn của Mỹ.

Ở Trung Quốc ngày nay, sự trở lại của câu nói này chắc chắn không liên quan gì đến sắt thép, vì người ta không thiếu vật liệu này. Thay vào đó, tình trạng sản xuất thép quá mức của nước này còn là một vấn đề toàn cầu, khi Trung Quốc đang bị cáo buộc nhấn chìm các thị trường nước ngoài bằng các sản phẩm giá rẻ.

Vậy chính xác thì ai đang sử dụng thành ngữ này, và họ đang phải giải quyết tình huống khẩn cấp nào?

Thành ngữ này bắt đầu lan truyền khắp cả nước sau khi hình ảnh được cho là một văn bản chính thức do một quận ở Trùng Khánh, một thành phố lớn ở phía tây nam Trung Quốc, soạn thảo, lan truyền trên internet, dù chỉ trong thời gian ngắn.

Văn bản cho biết quận đã thành lập một nhóm tạp oa mại thiết và liệt kê các thành viên. Nhiệm vụ của nhóm này là làm mọi cách có thể để giải quyết các vấn đề nợ của chính quyền địa phương.

Để làm được điều đó – để cứu quận khỏi sự sụp đổ tài chính – nhóm sẽ phải huy động rất nhiều tiền.

Nhiệm vụ này sẽ bao gồm việc xử lý hoặc sử dụng hiệu quả các tài sản hiện có, cắt giảm chi phí, phát hiện các nguồn doanh thu ẩn, và áp dụng các khoản thuế mới lên các công ty. Tiền thu được từ những nỗ lực như vậy sau đó sẽ được dùng để trả nợ và thanh toán lãi suất.

Bất kỳ giải pháp nhanh chóng nào, “bất kỳ cách nấu cháo xoong chảo nào,” cũng đều có ích.

Khẩu hiệu này tượng trưng cho nhiều cuộc khủng hoảng đang diễn ra trên khắp Trung Quốc: giá nhà đất và các loại bất động sản khác giảm mạnh, gánh nặng nợ nần chồng chất, đặc biệt là nợ của chính quyền địa phương, sự sụp đổ tài chính trên thực tế của các chính quyền này, và các vấn đề xã hội xảy ra sau đó.

Một số chính quyền địa phương đang đứng bên bờ vực khủng hoảng tài chính đã phải trì hoãn việc trả lương, hoặc cắt giảm đáng kể lương và thưởng cho nhân viên, bao gồm cả nhân viên y tế và các nhà cung cấp dịch vụ cấp thiết khác.

Trong một số trường hợp, các công chức chính quyền địa phương không được trả lương trong thời gian dài đến mức họ buộc phải tìm việc làm mới tại các công ty tư nhân.

“Hiện có nhiều trường hợp [tiền lương và tiền thưởng] bị cắt giảm hoặc không chi trả ở một tỉnh gần Bắc Kinh,” một nguồn tin thường xuyên có các chuyến công tác ở Trung Quốc cho biết. “Bạn vẫn còn may mắn nếu có thể tìm được việc làm trong khu vực tư nhân. Thực tế khá khắc nghiệt.”

Các chính quyền địa phương đã dựa vào đất đai để có được ít nhất 30% doanh thu tài chính, và tỷ lệ phụ thuộc thậm chí vượt quá 70% ở một số nơi. Giờ đây, sự suy thoái kéo dài của

thị trường bất động sản đang gây sức ép lên nguồn tiền của họ.

Họ từng bán quyền sử dụng đất nhà nước cho các nhà phát triển bất động sản với mức giá ưu đãi. Số tiền thu được sẽ được đầu tư vào cơ sở hạ tầng, bao gồm xây dựng các cơ sở công cộng và đường sá, cũng như trả các khoản lương và thưởng lớn cho nhân viên của họ.

Một nguồn tin hiểu rõ tình hình chính trị địa phương của Trung Quốc chỉ ra rằng, “Các nhà lãnh đạo ở nhiều nơi [của đất nước] đang sử dụng tạp oa mại thiết như một phép ẩn dụ để cho thấy họ đang trong tình trạng khó khăn [về tài chính].” Nguồn tin này nhận định chính quyền trung ương “có lẽ không hài lòng” với xu hướng này.

Trớ trêu thay, theo các báo cáo của phương tiện truyền thông Trung Quốc, chính quyền địa phương lại đang noi theo chính quyền trung ương. Cụ thể, câu nói tạp oa mại thiết được tìm thấy trong một văn bản chính sách do Văn phòng Quốc vụ viện, tức chính phủ Trung Quốc, ban hành vào năm ngoái.

Trùng Khánh không phải là nơi duy nhất cần phải làm mọi cách để giảm thiểu và giải quyết các vấn đề nợ địa phương. Chính quyền Thiên Tân, Nội Mông, Liêu Ninh, Cát Lâm, Hắc Long Giang, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam, Cam Túc, Thanh Hải, và Ninh Hạ cũng được cho là đang phải đối mặt với trường hợp khẩn cấp.

Tại hội nghị trung ương ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 20 vào tháng 7, đảng đã quyết định phân bổ thêm doanh thu thuế cho các chính quyền địa phương để giúp giảm bớt các vấn đề nợ của họ. Tuy nhiên, biện pháp này chẳng thấm vào đâu.



Đối với những người Trung Quốc trung niên và lớn tuổi, khẩu hiệu chính trị tạp oa mại thiết gọi nhớ đến thời kỳ Đại Nhảy vọt hồi năm 1958-1962. Chiến dịch chính trị này của Mao Trạch Đông đã khiến rất nhiều người chết đói.

Để chứng minh tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, “nước Trung Quốc mới” của Mao, hay Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, được thành lập vào năm 1949, đã đặt ra mục tiêu đầy tham vọng là bắt kịp các quốc gia phương Tây về trình độ sản xuất chỉ trong một thời gian rất ngắn.

Chìa khóa để đạt được mục tiêu là sản xuất thép. Nhưng việc tăng sản xuất thép một cách liều lĩnh đã bỏ qua các lý thuyết kinh tế cơ bản.

Tuy nhiên, không ai dám phản đối động thái này.

Khắp nơi trên cả nước, mọi người đều nỗ lực gia tăng sản lượng thép danh nghĩa bằng cách sử dụng “lò nung sân sau” kém hiệu quả, vốn do nông dân vội vã làm ra để nấu chảy xoong chảo của gia đình mình.

Ngoài ra, người dân và chính quyền nông thôn đã rơi vào cảnh nghèo đói cùng cực khi họ buộc phải vận chuyển thực phẩm do mình trồng trọt và chăn nuôi đến các khu vực thành thị đang cố gắng đạt được mục tiêu sản lượng công nghiệp của Mao. Kết quả là, rất nhiều người đã chết đói.

Trong cuốn sách Mộ Bia của mình, Dương Kế Thành, cựu nhà báo 84 tuổi từng làm việc tại Tân Hoa Xã, ước tính số người chết vì đói trong giai đoạn năm năm từ năm 1958 là 36 triệu người. Ông cũng kết luận rằng nông dân chiếm phần lớn trong số những ca tử vong này.

Ngay từ đầu, chính quyền trung ương Trung Quốc đã không có ý định để nông dân ăn cho đến khi no bụng, Dương nói trong cuốn sách của mình, trích dẫn những phát biểu tương tự được một quan chức cấp cao của đảng đưa ra trong thời kỳ Đại Nhảy vọt.

Con số ước tính 36 triệu người chết đói của Dương là rất đáng tin cậy, vì nó dựa trên các tài liệu nội bộ từ 17 tỉnh trên cả nước và lời khai của những người liên quan. Chỉ có một nhà xuất bản ở Hong Kong đồng ý phát hành bản gốc tiếng Trung của cuốn sách, nhưng cho đến nay nó vẫn bị cấm ở đại lục, nơi sự thật gây sốc vẫn bị che giấu.

Một hành động che đậy tương tự đang hình thành ngày hôm nay. Không có phương tiện truyền thông nào dám báo cáo về vấn đề lớn là lương của các viên chức chính quyền địa phương bị trả trễ hoặc cắt giảm đáng kể. Điều tương tự cũng xảy ra với tình trạng nợ lương mà người dân Trung Quốc bình thường phải chịu đựng trong cuộc sống hàng ngày. Cần phải có số liệu thống kê nội bộ cho thấy tình hình thực tế, nhưng ngay cả nếu có thì số liệu đó cũng sẽ không được đưa ra ánh sáng.

Cho đến thời của cựu Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào – người lãnh đạo Trung Quốc vào đầu thế kỷ 21, khi nền kinh tế đang phát triển mạnh – việc đưa tin điều tra thực tế về các vấn đề xã hội vẫn được cho phép ở một mức độ nhất định. Các bản tin đã được sử dụng như một công cụ để giải quyết các vấn đề xã hội, trừ phi chúng đe dọa đến chế độ độc đảng. Nhưng tình hình đã thay đổi đáng kể sau khi Tập Cận Bình lên tiếp quản chức Tổng Bí thư từ Hồ Cẩm Đào vào năm 2012.

Về vấn đề cấu trúc, chỉ có những con số chính thức, xa rời với thực tế kinh tế Trung Quốc được công bố. Nhà báo lão thành

Dương từng nhận xét rằng trong hệ thống quyền lực này, số liệu thống kê “có thể thay đổi” theo ý muốn chủ quan của lãnh đạo tối cao.

Những lời của Dương là nhằm mô tả thời đại Đại Nhảy vọt cách đây hơn 60 năm. Nhưng chúng vẫn đúng với Trung Quốc ngày nay.

Tạp oa mại thiết nhắc người ta nhớ về một thất bại bi thảm. Việc thành ngữ này đã lấy lại được chỗ đứng trong các chính phủ địa phương mà không theo ý muốn của Bắc Kinh có lẽ phản ánh một sự thật mà các thống kê chính thức che giấu.

Katsuji Nakazawa là nhà báo và biên tập viên cấp cao của Nikkei, hiện sinh sống tại Tokyo. Ông đã dành bảy năm làm phóng viên thường trú ở Trung Quốc và sau đó trở thành trưởng văn phòng Trung Quốc. Ông đã nhận Giải Nhà báo Quốc tế Vaughn-Ueda năm 2014.

**Nguồn:** Katsuji Nakazawa, “Smash iron woks’ – a Great Leap Forward idiom returns to China,” Nikkei Asia, 19/09/2024

**Biên dịch:** Nguyễn Thị Kim Phụng

Bản tiếng Việt của Nghiên cứu Quốc tế.

# LIỆU TẬP CẬN BÌNH CÓ THỂ ĐƯA HỒNG KÔNG ĐI “TỪ ỔN ĐỊNH ĐẾN THỊNH VƯỢNG”?

THE ECONOMIST



*Một sự chú ý quá mức vào an ninh có thể khiến Hồng Kông phải trả giá về dài hạn.*



“Từ hỗn loạn đến trật tự, từ ổn định đến thịnh vượng.” Đó là mục tiêu của Tập Cận Bình đối với Hồng Kông. Kể từ khi các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ diễn ra tại Hồng Kông vào năm 2019, nhà cầm quyền Trung Quốc đã cố gắng tái thiết lập quyền kiểm soát của mình. Dưới nhiều góc độ, Tập Cận Bình đã thành công. Hồng Kông ngày nay ít hỗn loạn hơn so với trước đây. Đại dịch COVID-19, với việc Hồng Kông đóng cửa với thế giới, đã góp phần làm dịu đi những căng thẳng. Hai đạo luật an ninh quốc gia hà khắc – một được chính quyền trung ương áp đặt lên Hồng Kông vào năm 2020 và

một được cơ quan lập pháp địa phương thông qua năm nay – cũng vậy. Nhưng những biện pháp đã mang trật tự đến Hồng Kông, bằng cách gieo rắc nỗi sợ hãi vào những người theo chủ nghĩa tự do, lại có nguy cơ khiến Hồng Kông đánh mất sự thịnh vượng của mình, biến nơi đây thành một môi trường sống và kinh doanh kém dễ chịu và khó đoán hơn.

Trong những cao ốc ở Hồng Kông được lấp kín bởi các công ty quốc tế, bầu không khí không mấy lạc quan. Khi Phòng Thương mại Mỹ tại Hồng Kông khảo sát các thành viên vào cuối năm 2023, 60% số người được hỏi cho biết họ sẽ thận trọng trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh tại đây. Một trong số những rào cản được đề cập trong khảo sát có căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ cũng như việc nền kinh tế Trung Quốc đang chậm lại, và bao gồm cả những quan điểm của nước ngoài về Hồng Kông. Gần một phần ba số người được hỏi cho biết họ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đạo luật an ninh quốc gia trước đó. Một khảo sát khác, được thực hiện vào tháng 6 và tháng 7 bởi Phòng Thương mại Đức tại Hồng Kông, cho thấy rất nhiều thành viên dự đoán rằng môi trường chính trị sẽ trở nên tệ đi cũng như việc thu hút nhân tài nước ngoài sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong năm tới.

Tuy vậy, không phải tất cả đều là tin xấu. Hầu hết các công ty vẫn cho biết môi trường kinh doanh hiện tại khá tích cực. Dưới một vài góc độ khác, bầu không khí còn có phần tệ hơn vào những năm 2021 và 2022, khi COVID-19 gây ảnh hưởng nặng nề đến Hồng Kông. Những người lạc quan hơn nhận thấy rằng, số lượng các công ty Mỹ đang hoạt động tại Hồng Kông tăng nhẹ lên 1.273 vào năm ngoái, sau bốn năm liên tiếp giảm. Tuy nhiên, con số này vẫn ít hơn so với mức cao nhất là 1.388 vào năm 2012. Mặc dù các công ty nước ngoài không rời bỏ Hồng Kông ồ ạt, nhiều công ty đang thu hẹp

quy mô hoạt động và chuyển trụ sở điều hành khu vực đến nơi khác.

Sự gắn gũi với đại lục từ lâu đã là điểm mạnh lớn nhất của Hồng Kông. Nhưng giờ đây, các giám đốc và quan chức nước ngoài lại nói về việc Hồng Kông đang ngày càng giống đại lục. Hệ thống luật pháp độc lập, nền báo chí tự do phong phú và quyền tự do công dân đang bị chính quyền trung ương làm suy yếu. Ba trong số mười thẩm phán nước ngoài của Tòa án Tối cao Hồng Kông đã từ chức trong năm nay. Một trong số họ, Jonathan Sumption, đã viết trên tờ Financial Times: “Nguyên tắc pháp quyền bị xâm phạm một cách sâu sắc trong bất kỳ lĩnh vực nào mà chính phủ cảm thấy có thể lực ở đó.” Đáp lại, đặc khu trưởng Hồng Kông Lý Gia Siêu khẳng định: “Nguyên tắc pháp quyền ở Hồng Kông vẫn vững mạnh và sẽ không thay đổi.”

Tuy nhiên, một loạt các vụ án pháp lý nhắm vào những người theo chủ nghĩa tự do ở Hồng Kông đã làm gia tăng các mối lo ngại. Vụ án gần đây nhất liên quan đến Chung Phái Quyền và Lâm Thiệu Đồng, hai cựu biên tập viên của tờ Stand News. Trang tin trực tuyến này (hiện đã đóng cửa) đã công bố các bài viết ủng hộ dân chủ. Vào ngày 29 tháng 8, một thẩm phán đã ra phán quyết rằng trong các cuộc biểu tình năm 2019, Stand News “trở thành một công cụ để bôi nhọ và vu khống” các quan chức. Việc kết án ông Chung và ông Lâm là một “tín hiệu rõ ràng” đến thế giới kinh doanh “rằng Hồng Kông không còn hoạt động như một khu vực pháp lý theo Thông luật nữa”, dẫn theo lời của Liên minh liên Nghị viện về Trung Quốc (IPAC), một tổ chức tập hợp các nhà lập pháp từ 33 quốc gia.

Vào ngày 6 tháng 9, chính phủ Mỹ đã lên tiếng, phát đi một cảnh báo cập nhật cho các công ty về những nguy cơ tiềm ẩn khi hoạt động tại Hồng Kông, chủ yếu liên quan đến hai đạo luật an ninh. “Các doanh nghiệp cần nhận thức rằng những rủi ro họ phải đối mặt [ở Trung Quốc đại lục] hiện nay đang ngày càng hiện hữu tại Hồng Kông,” thông cáo cho biết. Vài ngày sau, Hạ viện Mỹ đã thông qua một dự luật có khả năng đóng cửa các văn phòng ngoại giao của Hồng Kông tại nước này. Các nhà lập pháp đã đặt câu hỏi liệu Hồng Kông có xứng đáng có đơn vị đại diện khác biệt với Trung Quốc, khi mà quyền tự trị của Hồng Kông đang suy giảm.

Tất cả những điều này đã làm giảm sức hấp dẫn của Hồng Kông so với các trung tâm xuất nhập khẩu khác ở châu Á, như Singapore. Đồng thời, các công ty nước ngoài mong muốn hoạt động tại Trung Quốc nhận thấy ít lợi ích hơn khi mở văn phòng tại Hồng Kông so với Thượng Hải.

Hồng Kông vẫn là một trung tâm kinh doanh, nhưng ngày càng có nhiều công ty và người lao động từ đại lục góp mặt tại đây. Vào năm 2022, Trung Quốc vượt qua Mỹ trở thành nước có nhiều trụ sở khu vực nhất tại Hồng Kông. Một phần năm số người Mỹ sống ở Hồng Kông đã chuyển đi trong khoảng từ 2021 và 2023. Cùng với họ, hàng loạt người Hồng Kông cũng ra đi. Hơn 150.000 người trong số họ đã di cư sang Anh theo một chương trình nhập cư đặc biệt được chính phủ Anh tạo ra sau khi đạo luật an ninh đầu tiên được ban hành. Hàng nghìn người khác đã nhận được quyền cư trú vĩnh viễn tại Úc và Canada thông qua các chương trình tương tự.

Dân số của Hồng Kông đã giảm từ 7,5 triệu vào năm 2019 xuống còn 7,3 triệu vào năm 2022. Tuy nhiên, dân số đã tăng

trở lại 7,5 triệu vào năm ngoái. Chính quyền địa phương đã giới thiệu một chương trình visa mới nhằm thu hút các “nhân tài hàng đầu” từ nước ngoài. Trong số 70.000 visa được phê duyệt theo chương trình tính đến nay, 95% được cấp cho những người đến từ đại lục. Các công ty nước ngoài dường như không ấn tượng mấy với những người mới đến này. Gần một nửa số người tham gia khảo sát của Phòng Thương mại Mỹ cho biết số lượng nhân viên đủ trình độ tại Hồng Kông đã giảm trong năm qua. Một vấn đề khác là nhiều người từ đại lục coi Hồng Kông là một điểm trung chuyển đến thế giới bên ngoài, theo lời John Hu, một chuyên gia tư vấn về vấn đề di cư.

Hồng Kông vẫn nổi bật so với các đối thủ của mình – và chắc chắn là so với đại lục – trong lĩnh vực thị trường vốn và ngân hàng đầu tư. Mặc dù thành phố này đã trở nên “Trung Quốc” hơn, nhưng hoạt động tài chính của Hồng Kông vẫn giống như một nước phương Tây, và do đó, Hồng Kông có thể tiếp cận các hệ thống tài chính ở phương Tây. Giá trị đồng tiền của Hồng Kông được gắn với đồng đô la Mỹ, và Hồng Kông vẫn là trung tâm lớn nhất tại châu Á cung cấp nguồn tài chính bằng đồng đô la Mỹ cho các giao dịch diễn ra ở nước ngoài. Các công ty tài chính không rời bỏ Hồng Kông ờ ạt – và có lẽ họ sẽ không làm vậy, miễn là Hồng Kông tiếp tục là con đường chính để đầu tư vào Trung Quốc. Tuy nhiên, một số công ty đã cắt giảm nhân sự trong những năm gần đây do số lượng các đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tại Hồng Kông giảm sút. Các ngân hàng cũng lo ngại rằng sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ hoặc ảnh hưởng từ Trung Quốc sẽ làm gián đoạn vị thế của Hồng Kông như một trung tâm tài chính toàn cầu trong dài hạn.



Xét về ngắn hạn, nền kinh tế thực của Hồng Kông đang gặp khó khăn. GDP của Hồng Kông đã tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước trong quý thứ hai, nhờ vào đẩy mạnh xuất khẩu. Nhưng doanh số bán lẻ đang giảm và số trường hợp phá sản gia tăng. Cư dân Hồng Kông ngày càng thường xuyên đến thành phố lân cận Thâm Quyển để mua sắm, đảo ngược xu hướng trước đây. Thị trường bất động sản của Hồng Kông cũng đang gặp khó khăn, với giá trị và khối lượng giao dịch nhà ở giảm mạnh trong những tháng gần đây. Mối liên kết chặt chẽ với tài chính toàn cầu đã trở thành con dao hai lưỡi với Hồng Kông: việc gắn tỷ giá với đồng đô la Mỹ đã buộc Hồng Kông phải duy trì lãi suất cao bất chấp nền kinh tế địa phương đang yếu.

Tại một cuộc họp vào tháng 8 do các nhà lãnh đạo Hồng Kông tổ chức, hàng chục cư dân và đại diện ngành công nghiệp đã bày tỏ sự quan ngại về tình hình kinh tế. Ông Lý thừa nhận rằng các doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều thách thức. “Chúng tôi ước tính rằng nền kinh tế sẽ vận hành tốt hơn vào năm tới,” ông Lý phát biểu, mà không đưa ra bất kỳ chính sách cụ thể nào trong tương lai. Tăng Ngọc Thành, sáng lập viên của đảng thân Bắc Kinh lớn nhất tại Hồng Kông, phản nản rằng Hồng Kông đang “thiếu sự lãnh đạo về mặt chính trị”.

Khi bầu không khí ở Hồng Kông trở nên u ám, một số nhà lập pháp đề xuất một giải pháp mới. Họ kêu gọi thúc đẩy “nền kinh tế gấu trúc”, nhấn mạnh sự ra đời của hai con gấu con trong thành phố. Giải pháp này sẽ bao gồm các gói khách sạn theo chủ đề gấu trúc và nghệ thuật lấy cảm hứng từ gấu trúc. Một hiệp hội du lịch còn gợi ý rằng thành phố có thể đổi biểu tượng từ rồng sang gấu trúc. Các vấn đề Hồng Kông cần giải quyết lớn hơn rất nhiều so với tất cả những điều vừa đề

cập. Tuy nhiên, có lẽ một chút phân tâm sẽ giúp tinh thần người dân Hồng Kông lạc quan hơn.

**Nguồn:** “Can Xi Jinping take Hong Kong “from stability to prosperity”,” The Economist, 12/09/2024

**Biên dịch:** Tạ Kiều Trang

Bản tiếng Việt của Nghiên cứu Quốc tế.

# MỘT CUỘC THÂU TÓM QUYỀN LỰC Ở HÀ NỘI

LE THU HUONG



*Việt Nam sẽ hướng nội dưới sự lãnh đạo mới?*



Tháng trước, Tô Lâm, người giữ chức vụ chủ tịch nước Việt Nam từ tháng 5, trở thành tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam sau khi người tiền nhiệm Nguyễn Phú Trọng qua đời. Sự lên ngôi của Lâm đánh dấu một bước ngoặt tiềm năng trong cách thức quản trị đất nước. Nhà nước Đông Nam Á này là một trong số ít quốc gia được điều hành bởi một chế độ độc tài do Đảng Cộng sản chi phối. Nhưng khác với Trung Quốc, quốc gia mạnh nhất trong khu vực, Việt Nam không được điều hành bởi một lãnh đạo duy nhất. Thay vào đó, bốn trụ cột được gọi là—tổng bí thư, chủ tịch nước, thủ tướng và chủ

tịch Quốc hội—tạo thành bộ máy lãnh đạo. Lâm, cựu bộ trưởng công an, được cho là vẫn kiểm soát không chính thức lực lượng cảnh sát và tình báo mặc dù đã chính thức từ bỏ quyền lực đó vào đầu năm nay. Do đó, ông có khả năng trở thành nhân vật quyền lực nhất ở Việt Nam kể từ giữa thập niên 1980.

Kể từ khi thực hiện các cải cách vào năm 1986, hơn một thập kỷ sau khi thống nhất, quyền lực đã nằm vững chắc trong tay một nhóm nhỏ các nhân vật lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, những người thông qua việc chuyển giao quyền lực liên tục từ thế hệ này sang thế hệ khác đã ngăn chặn sự củng cố quyền lực của một lãnh đạo đơn lẻ. Sự phân chia quyền lực này thường làm chậm quá trình ra quyết định, nhưng cũng đã ngăn chặn sự xuất hiện của một chế độ độc tài hoàn chỉnh. Do đó, sự lên ngôi của Lâm và khả năng củng cố quyền lực của ông là một cú sốc đối với hệ thống đó, và những rung chuyển từ sự thay đổi này sẽ được cảm nhận trong chính trị nội bộ của Việt Nam, cũng như có khả năng ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại.

Lâm, người đã lãnh đạo một cuộc điều tra chống tham nhũng rộng rãi khi còn là người đứng đầu công an, đã hứa sẽ tăng cường chiến dịch này với tư cách là tổng bí thư—một triển vọng có thể làm hạn chế các quyền và sự tự do của công dân trong nước và có nguy cơ làm nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài, mà chương trình hiện đại hóa của ngành công nghệ mới nổi của Việt Nam phụ thuộc vào. Đồng thời, danh tiếng của Lâm như một nhà thực dụng khéo léo có khả năng làm dịu những đối thủ chính trị mang lại một chút hy vọng rằng việc ông tập trung quyền lực sẽ không thay đổi cơ cấu của

chính phủ Việt Nam hoặc đẩy các thành quả ngoại giao mà đất nước đã dày công xây dựng vào tình trạng rủi ro.

Là một quan chức thi hành pháp luật nhưng không có kinh nghiệm trực tiếp trong chính sách đối ngoại hay quản lý kinh tế, Lâm phải đối mặt với một khối lượng kiến thức lớn cần phải tiếp thu. Tuy nhiên, ông đã hứa sẽ tiếp tục di sản của ông Nguyễn Phú Trọng, duy trì chiến dịch chống tham nhũng trong nước và theo đuổi cái gọi là ngoại giao cây tre, theo đó đất nước tìm cách duy trì mối quan hệ hữu nghị với các đối thủ địa chính trị. Tuy nhiên, trong vài năm tới—ít nhất là cho đến đại hội đảng tiếp theo vào năm 2026—mối bận tâm hàng đầu của Lâm sẽ là củng cố quyền lực trong nước. Mặc dù Lâm khó có khả năng từ bỏ việc theo đuổi tăng trưởng kinh tế thông qua đầu tư nước ngoài, Việt Nam vẫn có nguy cơ mất đi một phần động lực trong chính sách đối ngoại mà nước này đã đạt được trong những năm gần đây. Đối với tổng bí thư, tuy nhiên, mối quan hệ ngoại giao ổn định sẽ phục vụ cho việc đảm bảo tối đa quyền kiểm soát trong nước hơn là ngược lại.

## **KẾ HOẠCH MỀM DẪO**

Trước khi lên nắm quyền, Lâm được biết đến nhiều nhất qua một sự cố vào năm 2021, khi đầu bếp nổi tiếng Salt Bae phục vụ cho ông một miếng thịt bò rắc vàng tại một nhà hàng cao cấp ở Luân Đôn. Hình ảnh xa hoa này diễn ra khi Lâm, khi đó là Bộ trưởng Bộ Công an, đang đóng vai trò quan trọng trong chiến dịch chống tham nhũng của Việt Nam, một chiến dịch hướng vào nhiều lãnh đạo đảng cao cấp, doanh nhân lớn và các nhà hoạt động dân sự. Ngay cả trước khi ông Trọng qua đời, đất nước đã trải qua một làn sóng bắt giữ, sa thải và từ chức trong hai năm qua ở một số vị trí cao nhất của chính

phủ, bao gồm việc lật đổ ba vị chủ tịch nước. Gần một nửa số thành viên được bầu vào Bộ Chính trị, cơ quan ra quyết định cao nhất của đảng, trong đại hội đảng năm 2021 đã bị loại bỏ; năm trong số các thành viên bị sa thải đã đủ điều kiện tranh cử chức vụ tổng bí thư trong đại hội đảng năm 2026. Tuy nhiên, mặc dù có nội bộ đấu đá, Việt Nam vẫn đang củng cố vị thế quốc tế của mình, mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ với các cường quốc lớn, bao gồm việc thiết lập “quan hệ đối tác chiến lược toàn diện” với Hoa Kỳ vào tháng 9 năm 2023. Hà Nội đã thu được những lợi ích từ chính sách ngoại giao khôn ngoan, tận dụng tối đa cuộc cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa Washington và Bắc Kinh.

Thành công trong chính sách đối ngoại của Hà Nội còn khá mới mẻ. Các cải cách Đổi Mới, được giới thiệu vào năm 1986, đã vứt bỏ mô hình “bạn và thù” của Việt Nam—các quốc gia cộng sản là bạn, còn các đế quốc phương Tây là kẻ thù—để chuyển sang một chính sách đối ngoại thực dụng hơn. Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với những đối thủ trước đây và bắt đầu giao thương với nhiều đối tác rộng rãi hơn. Trong những năm 1990, Việt Nam gia nhập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và làm việc để bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ, những kẻ thù trong các cuộc chiến tranh gần đây. Bằng cách thoát ra khỏi sự cô lập về ngoại giao, Việt Nam đã hội nhập vào cộng đồng quốc tế.

Ngày nay, Việt Nam là một tay chơi đang phát triển mạnh mẽ trong nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia Đông Nam Á cởi mở nhất về thương mại, chỉ đứng sau Singapore trong việc ký kết các hiệp định thương mại tự do. Nước này đã mở rộng mạng lưới đối tác, thiết lập các quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Úc, Trung Quốc,

Ấn Độ, Nhật Bản, Nga, Hàn Quốc và Hoa Kỳ, đồng thời tham gia vào các hiệp định thương mại đa phương như Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương Toàn diện và Tiến bộ, cũng như một hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu. Hà Nội hiện là một trong những đối tác ngoại giao và chiến lược khá được ưa chuộng ở khu vực Ấn Độ – Thái Bình Dương và là một thị trường hấp dẫn cho các công ty chuyển địa điểm từ Trung Quốc. Cũng có thông tin rằng Việt Nam đang đàm phán để gia nhập nhóm các nền kinh tế mới nổi quan trọng được gọi là BRICS, điều này sẽ củng cố mối liên kết của Việt Nam với các trung tâm của khối toàn cầu phương Nam (global South) và cho phép việc tiếp cận với các thị trường đang phát triển nhanh chóng của họ.

Trong bối cảnh cuộc cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam đã chứng tỏ khả năng linh hoạt, tự định vị mình là một đối tác quan trọng của cả Trung Quốc và phương Tây. Năm 2023, Việt Nam là quốc gia duy nhất nhận được chuyến thăm cấp nhà nước từ cả Tổng thống Mỹ Joe Biden và lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình, tiếp theo là chuyến thăm của Tổng thống Nga Vladimir Putin vào năm 2024. Trong khi duy trì quan hệ kinh tế thân thiện với Trung Quốc, Việt Nam đã kiên quyết và nhất quán giữ vững lập trường và thúc đẩy các yêu sách của mình ở Biển Đông, bất chấp áp lực và ép buộc từ Bắc Kinh. Chính sự linh hoạt này mà ông Trọng, người đã lãnh đạo trong 13 năm, gọi là “ngoại giao tre”.

Trong bối cảnh cuộc cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam đã chứng tỏ khả năng linh hoạt, tự định vị mình là một đối tác quan trọng của cả Trung Quốc và phương Tây. Năm 2023, Việt Nam là quốc gia duy nhất nhận

được chuyển thăm cấp nhà nước từ cả Tổng thống Mỹ Joe Biden và lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình, tiếp theo là chuyến thăm của Tổng thống Nga Vladimir Putin vào năm 2024. Trong khi duy trì quan hệ kinh tế thân thiện với Trung Quốc, Việt Nam đã kiên quyết và nhất quán giữ vững lập trường và thúc đẩy các yêu sách của mình ở Biển Đông, bất chấp áp lực và ép buộc từ Bắc Kinh. Chính sự linh hoạt này mà ông Trọng, người đã lãnh đạo trong 13 năm, gọi là “ngoại giao cây tre”.

Nếu tính linh hoạt đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam, thì điều ngược lại lại đúng với chính trị nội bộ. Ông Trọng dần dần áp đặt các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn đối với đội ngũ đảng viên và xã hội nói chung. Cuộc thanh trừng của ông nhắm vào những kẻ trục lợi và bạn bè thân cận, những người đã hưởng lợi từ sự giàu có do các hiệp định thương mại tự do mới mang lại, nổi bật nhất là Trương Mỹ Lan, một đại gia bất động sản có liên hệ với các ngân hàng nhà nước và đảng, người đã bị tuyên án tử hình vào mùa xuân năm ngoái vì tham ô 27 tỷ đô la, tương đương với sáu phần trăm GDP của đất nước.

## **ĐỐT LÒ**

Ông Trọng đã cung cấp lý do mang tính ý thức hệ cho chiến dịch chống tham nhũng, nhưng ông cần các đồng minh trong lực lượng thực thi pháp luật và một Bộ Chính trị muốn hợp tác để có đủ không gian thực hiện. Đại hội XIII của Đảng vào năm 2021, được các chuyên gia xem là một cơ hội để thúc đẩy các cải cách chính trị và kinh tế vốn đã bắt đầu trì trệ kể từ khi các cải cách này được bắt đầu kể từ những năm 1990, lại dẫn đến việc gia hạn đặc biệt cho nhiệm kỳ thứ ba của ông Trọng, cùng với sự hiện diện chưa từng thấy của các



quan chức quân đội và công an trong Bộ Chính trị kể từ thời hậu chiến.

Đến khi ông Trọng qua đời vào tháng 7, chiến dịch này ngày càng nhắm vào không chỉ các quan chức chính phủ tham nhũng và các nhà bất đồng chính kiến mà còn cả các thành viên Bộ Chính trị và những ông trùm có liên hệ với đảng. Khi phạm vi điều tra mở rộng, ngay cả những đồng minh thân cận, bao gồm cả những người mà ông Trọng dường như đã chuẩn bị làm người kế nhiệm, cũng không thoát khỏi: Vương Đình Huệ, người giữ chức Chủ tịch Quốc hội từ năm 2021 đến tháng 4 năm nay, và Võ Văn Thưởng, người từng giữ chức chủ tịch nước trong thời gian ngắn trước khi bị lật đổ vào tháng 3, đã bị nhắm tới. Những cuộc loại bỏ này cho thấy ông Trọng đã không hoàn toàn kiểm soát cuộc thanh trừng vào cuối triều đại của mình.

Từ vị trí đứng đầu cơ quan công an, Lâm đã giám sát các cuộc điều tra và truy tố, đồng thời có quyền truy cập vào các hồ sơ tình báo, nắm giữ quyền lực to lớn đối với mọi hoạt động của chiến dịch. Trong bài phát biểu nhậm chức với tư cách tổng bí thư, ông cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực này, được gọi một cách phổ biến là “đốt lò”. “Tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng ... bất kể đó là ai,” ông đã hứa.

Theo nghiên cứu của liên minh chống tham nhũng có trụ sở tại Đức, Transparency International, một số tiến bộ đã được thực hiện trong việc xóa bỏ nạn tham nhũng lan rộng trong xã hội và chính trị Việt Nam kể từ khi cuộc điều tra bắt đầu vào năm 2016. Tuy nhiên, những tiến bộ này chưa được chuyển hóa thành một môi trường đầu tư thân thiện hơn. Trên thực tế, theo bảng xếp hạng “thuận lợi trong kinh doanh” của Ngân hàng Thế giới, điều kiện ở Việt Nam đã xấu

đi kể từ năm 2017. Dù ảnh hưởng của chiến dịch là gì, nó vẫn không giúp cải thiện hình ảnh của Hà Nội trong mắt các quốc gia và những ngành công nghiệp mà Việt Nam mong muốn thu hút.

Trên thực tế, nó có thể bóp nghẹt nền ngoại giao năng động vốn đã cho phép Việt Nam theo đuổi nhiều liên minh và hiệp định thương mại. Nỗi sợ bị truy tố, hoặc ít nhất là bị giám sát, có thể khiến các quan chức nhà nước chậm lại trong việc cấp phép và đấu thầu cho các doanh nghiệp nước ngoài. Tình trạng tê liệt hành chính này có thể làm các công ty không có sự hiện diện trước đó ở Việt Nam chùn bước và giảm lượng đầu tư nước ngoài nói chung trong dài hạn.

Lấy ví dụ về đầu tư trong lĩnh vực công nghệ, đây là điểm mấu chốt trong kế hoạch của Việt Nam để trở thành một trung tâm lớn trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu nhưng lại có nguy cơ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ bất kỳ tác động tiêu cực nào. Luật An ninh mạng 2018 của nước này đảm bảo quyền kiểm soát thông tin và định vị dữ liệu cho Đảng Cộng sản, đồng thời tạo ra thách thức tiềm ẩn cho các công ty công nghệ đa quốc gia của phương Tây muốn hoạt động tại đây. Nếu Lâm, với tư cách là cựu bộ trưởng Bộ Công an, hiểu rõ về quyền lực mà luật này mang lại, thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn trong nỗ lực củng cố quyền lực nội bộ, ông có thể tạo ra một môi trường kém thuận lợi cho cả đầu tư công nghệ nước ngoài và sự đổi mới, nghiên cứu, và phát triển ngay bên trong quốc gia.

## **LÂM SƯ TỬ?**

Mặc dù đã nắm giữ quyền lực vô song, Lâm một mình sẽ không quyết định con đường phía trước cho Việt Nam. Một cuộc đấu tranh trong Bộ Chính trị đang diễn ra giữa các nhà

cải cách—thường được đào tạo tại phương Tây, thường cởi mở với sự tham gia quốc tế và ủng hộ một hệ thống kỹ trị có năng lực—và các nhà bảo thủ, những người thường nghi ngờ các thách thức đối với đường lối của đảng và có xu hướng gần gũi hơn với phong cách quản lý của Trung Quốc, nhấn mạnh sự trung thành với đảng và tuân thủ lý thuyết xã hội chủ nghĩa. Ai giành được ưu thế trong cuộc cạnh tranh này sẽ quyết định xem đất nước tiếp tục tham gia quốc tế hay rút lui vào bên trong. Lâm không hoàn toàn phù hợp với bất kỳ nhóm nào trong số này. Ông hiểu tầm quan trọng của hiệu suất kinh tế đối với tính hợp pháp của chế độ và sẽ đặt nó lên hàng đầu. Tuy nhiên, những cuộc bổ nhiệm sớm của ông vào Bộ Chính trị, bao gồm Lương Tam Quang, con trai của một người bảo vệ cho cha của Lâm, và các vị trí phó thủ tướng, cho thấy ông ưu tiên bổ nhiệm những đồng minh trung thành với cá nhân mình hơn là với bất kỳ nhóm nào trong đảng. Kết quả là, sáu trong số 15 thành viên hiện tại của Bộ Chính trị đến từ cơ quan công an.

Chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Lâm với tư cách là người đứng đầu đảng và nhà nước là đến Bắc Kinh. Các nhà lãnh đạo Việt Nam thường chú trọng thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với Trung Quốc để duy trì sự liên tục và ổn định trong quan hệ song phương. Cách ông tiếp cận với Hoa Kỳ vẫn còn là một câu hỏi, với ít khả năng có động thái nào cho đến sau cuộc bầu cử Mỹ vào tháng 11. Giống như tất cả các lãnh đạo Việt Nam, ông phải đối mặt với nỗi lo ngại thường trực, được thể hiện trong một câu nói phổ biến: “Đứng về phía Trung Quốc thì mất nước, còn đứng về phía Hoa Kỳ thì mất Đảng Cộng sản.” Tương tự, mặc dù có những tham vọng lớn, nhưng với những điều kiện đặc biệt trong việc lên nắm quyền và củng cố quyền lực, Lâm cũng đối mặt với những ràng buộc

và câu hỏi tương tự mà các người tiên nhiệm đã trải qua về việc cân bằng quan hệ với các cường quốc trong một môi trường địa chính trị ngày càng khó lường. Cách tốt nhất để xử lý một Trung Quốc đầy thách thức, với mối quan hệ tư tưởng gằng gĩa, trong khi phát triển quan hệ đối tác chiến lược mới được thiết lập với Washington, nơi từng muốn lật đổ chế độ cộng sản của Việt Nam, là một bài toán sẽ định hình nhiệm kỳ của Lâm. Ông sẽ phải đối mặt với tâm lý quốc gia của những người dè dặt với Bắc Kinh nhưng cũng lo ngại về việc phụ thuộc quá nhiều vào các chính phủ thường xuyên thay đổi của Hoa Kỳ.

Nếu Việt Nam thực sự nghiêng về chủ nghĩa độc tài dưới sự lãnh đạo của Lâm, các nhà đầu tư quốc tế có thể xem xét lại khả năng sẵn sàng làm ăn tại nước này. Vai trò lãnh đạo tương đối mới của Hà Nội trong ngoại giao khu vực, bao gồm cả trong ASEAN, có thể gặp rủi ro nếu việc củng cố quyền lực của Lâm dẫn đến sự bất ổn và Việt Nam không thể tự quảng bá như một tấm gương về quản trị tốt cho các quốc gia thành viên khác. Những thành quả khó khăn đạt được trong 40 năm qua có thể bị đe dọa nếu Lâm ưu tiên quyền lực cá nhân của mình.

Lâm là nhà lãnh đạo quyền lực nhất trong lịch sử gần đây của Việt Nam. Với bối cảnh xuất thân từ lực lượng công an và thiếu động lực tư tưởng như ông Trọng, chiến dịch chống tham nhũng có thể trở thành một công cụ thô bạo để loại bỏ các đối thủ chính trị trước thềm đại hội đảng năm 2026. Mặc dù Lâm không có khả năng thay đổi hướng đi trong chính sách đối ngoại, sự liên tục về chính sách này sẽ được dùng để phục vụ cho sự thay đổi: việc các khoản đầu tư và cam kết với nước ngoài được tiếp tục sẽ hợp thức hóa chương trình kiểm soát chưa từng có trong nước của ông. Theo cách này,

mặc dù ông không đại diện cho một môi đe dọa đối với các hệ thống hiện có của Việt Nam, nhưng triều đại của ông có thể mang lại những hậu quả nghiêm trọng, nếu không muốn nói là biến đổi. Hà Nội khó có khả năng từ bỏ ngoại giao cây tre, mà Việt Nam đã hưởng lợi rất nhiều từ thành công quốc tế của mình. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Lâm, quyền lực ngoại giao của đất nước có thể gặp rủi ro.

Nguồn: Le Thu Huong, "A Power Grab in Hanoi," Foreign Affairs, 9/9/2024.

Biên dịch: Phong trào Duy Tân.

# CUỘC KHỦNG HOẢNG NĂNG LỰC RĂN ĐE CỦA MỸ

CARTER MALKASIAN



*Cách điều chỉnh một lý thuyết cũ để phù hợp với  
những thực tế mới.*



Mỹ và các đồng minh đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng về khả năng răn đe. Trung Quốc đe dọa các tàu Philippines ở Biển Đông và có thể chuẩn bị quân đội để xâm lược Đài Loan. Nga không có dấu hiệu từ bỏ cuộc chiến ở Ukraine. Ở Trung Đông, Iran đang đe dọa trả đũa Israel vì vụ ám sát lãnh đạo Hamas Ismail Haniyeh ở Tehran, Hezbollah đang tăng cường các cuộc tấn công bằng tên lửa vào Israel,

và Houthi tiếp tục tấn công – và đôi khi đánh chìm – các tàu thương mại ở Biển Đỏ. Những rủi ro ngày càng tăng về khả năng tên lửa Iran có thể giết chết quân nhân Mỹ, một cuộc tấn công của Houthi vào một tàu Hải quân Mỹ hoặc một vụ đánh chìm tàu thương mại sẽ tăng theo thời gian. Bất kỳ sự kiện nào trong số này sẽ buộc Washington phải tham gia vào một cuộc chiến lớn hơn hoặc lùi bước. Lựa chọn nào cũng sẽ phản ánh sự thất bại về khả năng răn đe.

Nền tảng của lý thuyết răn đe nằm trong các bài viết về Chiến tranh Lạnh của các nhà tư tưởng như Thomas Schelling, người đã tìm cách xây dựng một chiến lược để ngăn chặn một cuộc tấn công hạt nhân từ Liên Xô. Các nguyên lý trung tâm của răn đe – sự ổn định được tạo ra bởi việc đảm bảo hủy diệt lẫn nhau, rủi ro leo thang và vai trò của sự liêu lĩnh, và giá trị của việc thể hiện cam kết và quyết tâm – đã chứng minh hữu ích trong việc ngăn chặn các đối thủ có vũ khí hạt nhân thực hiện cả các cuộc tấn công hạt nhân lẫn thông thường nhắm vào các cường quốc hạt nhân khác. Chúng ít hữu ích hơn trong việc ngăn chặn các cuộc tấn công của các cường quốc không có vũ khí hạt nhân. Và khi nói đến các chủ thể phi nhà nước, lý thuyết răn đe đã hoàn toàn vô dụng.

Không nơi nào cho thấy điều này rõ hơn là ở Trung Đông trong những tháng gần đây, nơi Iran và mạng lưới các lực lượng ủy nhiệm dường như sẵn sàng tấn công các căn cứ và quân nhân Mỹ, đánh chìm tàu thương mại, tấn công trực tiếp vào Israel và có thể châm ngòi cho một cuộc chiến khu vực lớn hơn. Nếu Washington muốn ngăn chặn sự suy giảm khả năng răn đe ở khu vực, họ sẽ cần thể hiện sự sẵn sàng trả đũa nhiều hơn nữa. Tập trung vào Hezbollah và Houthi sẽ không

đủ; cách duy nhất để khôi phục khả năng răn đe là nhắm vào Iran. Các lực lượng Mỹ nên trả đũa để đáp trả các cuộc tấn công bằng tên lửa của Iran gây hại cho quân nhân và dân thường Mỹ. Washington nên báo hiệu cho Tehran rằng việc gây thiệt hại cho các tàu của Mỹ hoặc các tàu khác đi qua Biển Đỏ sẽ bị đáp trả bằng các cuộc tấn công vào tài sản hoặc lãnh thổ của Iran. Quân đội Mỹ cũng nên bố trí lực lượng theo cách có thể tiếp tục đánh chặn các cuộc tấn công đường không của Iran – như đã làm khi Iran bắn một loạt drone và tên lửa vào Israel hồi tháng tư.

Tuy nhiên, nếu các quan chức Mỹ cho rằng việc gây áp lực lên Iran theo những cách này là quá rủi ro, họ có thể cố gắng vượt qua cơn bão, chờ đợi chiến tranh ở Dải Gaza và cuộc khủng hoảng khu vực hiện tại kết thúc, chuyển sự chú ý của họ sang Trung Quốc và Nga và tập trung vào bức tranh lớn hơn. Xét cho cùng, chiến lược Quốc phòng Quốc gia của chính quyền Biden đã nêu rõ rằng quân đội Mỹ cần tập trung trước hết vào Trung Quốc. Một lựa chọn như vậy sẽ tạo ra những vấn đề của riêng nó: các cuộc tấn công liên tục vào Israel, ngăn trở thương mại quốc tế và vị thế bị suy giảm của Mỹ ở Trung Đông. Bằng cách hiểu rõ các điều kiện của khả năng răn đe, các nhà lãnh đạo Mỹ sẽ có vị thế tốt hơn để đánh giá xem sự đánh đổi đó có xứng đáng hay không.

### **Đảm bảo hủy diệt lẫn nhau**

Trước năm 1945, khả năng răn đe không phải là một chủ đề chính trong nghiên cứu về chiến tranh. Các nguyên tắc của chiến lược này khó có thể tìm thấy trong các tác phẩm của các nhà tư tưởng như Niccolò Machiavelli và Carl von Clausewitz. Nhưng bắt đầu từ cuối những năm 1940, với sự khởi đầu của kỷ nguyên hạt nhân, các chiến lược gia như



Schelling, Bernard Brodie và Albert Wohlstetter bắt đầu xây dựng cơ sở của lý thuyết răn đe.

Nền tảng của lý thuyết răn đe hạt nhân là khả năng tấn công trả đũa, có nghĩa là cả hai bên đều có thể tung ra một cuộc tấn công trả đũa mang tính hủy diệt để đáp trả một cuộc tấn công từ đối thủ, một động lực được gọi là “đảm bảo hủy diệt lẫn nhau” (mutually assured destruction – ND). Trung Quốc, Pháp, Nga, Anh và Mỹ sở hữu khả năng này. Tên lửa đạn đạo liên lục địa, tàu ngầm, hầm chứa và bộ phóng tên lửa di động khiến bất kỳ quốc gia nào trong số các cường quốc này cũng không thể tiêu diệt đối thủ mà bản thân không bị tiêu diệt.

Leo thang là một mối quan tâm hàng đầu khi cả hai bên đều sở hữu vũ khí hạt nhân. Trong cuốn sách *Arms and Influence* xuất bản năm 1966, Schelling lập luận rằng bất kỳ hành động quân sự nào cũng có thể dẫn đến một loạt các hành động và phản ứng có thể vô tình dẫn đến thảm họa toàn diện. Schelling viết: “Điều gì sẽ xảy ra chỉ là vấn đề mang tính dự đoán, hoặc phỏng đoán. Kháng cự quân sự có xu hướng tự phát triển một động lực riêng.” Cả hai bên đều chịu rủi ro. Mỹ không thể thực hiện một biện pháp chống lại Trung Quốc hoặc Nga mà không mang lại cho chính mình nguy cơ mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát. Như nhà lãnh đạo Liên Xô Nikita Khrushchev đã viết cho Tổng thống Mỹ John F. Kennedy vào lúc cao điểm của cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba:

Chúng tôi và các ông không nên kéo căng sợi dây chiến tranh mà đất nước các ông đã thắt nút, bởi vì chúng ta càng kéo, nút thắt càng chặt. Và có thể đến một lúc nào đó nút thắt chặt đến mức ngay cả người thắt nó cũng không có đủ sức để tháo ra, và sau đó sẽ phải cắt đứt nút thắt đó, và điều đó có

nghĩa là gì thì tôi không cần phải giải thích cho ông, bởi vì chính ông hoàn toàn hiểu rõ những nguồn vũ lực khủng khiếp mà quốc gia chúng ta đang nắm giữ.

Do đó, chính sách rắn đẽ dựa trên nền tảng đảm bảo hủy diệt lẫn nhau đòi hỏi sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro và thể hiện sự sẵn sàng đó. Các tín hiệu liên quan đến một hành động hoặc chịu một chi phí có thể là một chỉ dấu về độ tin cậy của một cam kết. Nhưng nói thì dễ. Một hành động thể hiện rõ ràng hơn lời nói về mức độ quan tâm mà Mỹ dành cho vấn đề hiện tại. Do nguy cơ leo thang, ngay cả một bước nhỏ cũng có thể rất nguy hiểm và có thể cho thấy một quyết tâm lớn. Việc bố trí lực lượng mặt đất gần lực lượng của đối phương, một máy bay bay vù vù qua tàu chiến hoặc tàu hải quân đi qua gần vùng biển của đối phương đều tạo ra nguy cơ leo thang. Các nhà hoạch định chính sách của Mỹ và Liên Xô đã chú ý cẩn thận đến những hành động như vậy vì họ nhận thức được những nguy hiểm kéo theo.

### **Phát đi những tín hiệu tổn kém**

Nhưng Schelling và những người cùng thời với ông đã không phát triển lý thuyết rắn đẽ để giải thích cách đối phó với các quốc gia phi hạt nhân – và khi các quan chức cố gắng áp dụng nó theo cách đó, kết quả thu được rất kém. Vào năm 1964 và đầu năm 1965, chính quyền Johnson đã cố gắng áp dụng tư duy của Schelling lên Bắc Việt Nam, thực hiện một loạt các cuộc không kích tăng dần để cho thấy rằng thiệt hại lớn hơn nhiều sẽ xảy ra nếu Hà Nội không lùi bước. Nhưng mọi thứ đã không diễn ra như Washington mong đợi. Các nhà lãnh đạo hàng đầu của Bắc Việt Nam không tin rằng Mỹ sẽ lật đổ họ; họ sẵn sàng chịu tổn thất ngày càng tăng để

thống nhất đất nước và tiếp tục tiến hành chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

Khi đối đầu với một cường quốc phi hạt nhân, mối đe dọa hủy diệt lẫn nhau bị giảm đi rất nhiều. Một cường quốc hạt nhân phải đối mặt với rất ít nguy cơ xảy ra thảm họa hạt nhân. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là một cường quốc hạt nhân có thể tự do sử dụng vũ lực theo ý muốn. Trong một số trường hợp, chẳng hạn như cuộc xâm lược Iraq của Mỹ năm 2003, việc không có sự đảm bảo hủy diệt lẫn nhau cho phép một cường quốc hạt nhân, chẳng hạn như Mỹ, sử dụng lực lượng ở mức độ cao mà ít quan tâm đến khả năng leo thang. Nhưng trong các trường hợp khác, nỗi sợ hãi về một cuộc chiến tranh thông thường toàn diện chống lại một quốc gia phi hạt nhân có thể mở đường cho một đối thủ có vũ khí hạt nhân tham chiến, như những gì mà chính quyền Mỹ lo ngại có thể xảy ra trong Chiến tranh Triều Tiên và Chiến tranh Việt Nam. Và trong một số trường hợp, chi phí và thương vong của chiến tranh có thể quá cao. Việc răn đe một cường quốc phi hạt nhân là khó khăn vì đối thủ phi hạt nhân có thể cho rằng Mỹ không sẵn sàng chịu chi phí của một cuộc chiến tranh thông thường toàn diện.

Các công cụ để răn đe Trung Quốc hoặc Nga khó có thể có tác dụng tương tự đối với Iran hoặc một quốc gia phi hạt nhân khác vì trong những trường hợp như vậy, Mỹ phải đối mặt với nguy cơ bị trả đũa hạt nhân thấp hơn nhiều. Một hành động mà Washington thực hiện chống lại Trung Quốc hoặc Nga có thể được coi là rất rủi ro, nhưng nếu hành động tương tự được thực hiện đối với Iran thì sẽ được xem là thận trọng. Bắc Kinh hoặc Moscow có thể sẽ coi một tín hiệu như việc triển khai một tàu Hải quân Mỹ gần vùng biển của họ là đẩy căng thẳng lên rất cao, một dấu hiệu cho thấy Mỹ sẵn

sàng chiến đấu và chấp nhận rủi ro tai nạn có thể dẫn đến việc giao tranh và các cân nhắc về hạt nhân. Nhưng khi chiến thuật tương tự được áp dụng chống lại Iran, Mỹ không phải đối mặt với nguy cơ xảy ra thảm họa hạt nhân. Do đó, Tehran có thể sẽ giải thích nó như một dấu hiệu của sự thận trọng. Khi đối phó với một quốc gia phi hạt nhân, một bước nhỏ báo hiệu rằng chi phí hoặc lợi ích của một cuộc chiến tranh toàn diện là không xứng đáng; nó không thể hiện được một sự quyết tâm.

Vì lý do này, Mỹ phải thực hiện những bước đi lớn hơn khi đối đầu với những đối thủ phi hạt nhân như Iran. Tất nhiên, một bước đi lớn, chẳng hạn như một cuộc không kích vào một mục tiêu quan trọng đối với một chế độ hoặc tiêu diệt lực lượng hải quân của kẻ thù, không đảm bảo sẽ ngăn chặn một cường quốc phi hạt nhân như Iran. Nếu cường quốc phi hạt nhân tin tưởng rằng Mỹ không cam kết giành chiến thắng quân sự, thì một bước đi lớn có thể được coi là một sự lừa bịp hoặc chỉ là một đòn giáng nữa trong một cuộc chiến tiêu hao đang diễn ra. Và nếu một bước đi lớn được coi là một dấu hiệu của ý định gây hấn, chẳng hạn như thay đổi chế độ, một cường quốc phi hạt nhân tuyệt vọng, vì lo ngại cho sự tồn vong của chính mình, có thể chọn leo thang hơn là nhượng bộ. Ukraine thà chiến đấu với Nga hơn là nhượng bộ, tin rằng nhượng bộ sẽ chỉ củng cố vị thế của Moscow và dẫn đến bị chinh phục.

Trong một trò chơi liều lĩnh chống lại một quốc gia phi hạt nhân, Mỹ phải gửi những tín hiệu tổn kém thể hiện cam kết và khả năng, chẳng hạn như các cuộc tấn công trả đũa hoặc triển khai tàu sân bay và tàu ngầm trong thời gian dài. Ví dụ, Mỹ có thể bắn hạ máy bay của đối phương hoặc đánh chìm tàu của họ, như những gì mà Mỹ đã làm ở Syria năm 2017 và

trong “cuộc chiến tàu chở dầu” những năm 1980 ở Vịnh Ba Tư. Khi đôi phương phát động một cuộc tấn công, Mỹ có thể gửi một tín hiệu mạnh mẽ bằng cách đứng vững và đẩy lùi nó. Việc bảo vệ Israel trước khoảng 300 tên lửa và máy bay không người lái vũ trang của Iran hồi tháng 4 đã chứng minh cam kết của Mỹ đôi với một đồng minh. Israel và Mỹ đã đánh chặn gần như tất cả các tên lửa và drone của Iran, cho thấy khả năng trả đũa của Tehran đối với sự leo thang của Mỹ yếu hơn so với suy nghĩ trước đây. Trong hơn một thập kỷ, Iran phụ thuộc vào tên lửa đạn đạo để ngăn chặn các cuộc không kích của Mỹ và Israel. Như Frank McKenzie, người từng là chỉ huy của Bộ Tư lệnh Trung tâm Mỹ từ năm 2019 đến năm 2022, đã nói trong cuốn sách *The Melting Point* của mình, rằng một cuộc tấn công của Mỹ hoặc Israel vào các cơ sở hạt nhân của Iran “chắc chắn sẽ kích hoạt một phản ứng đáng kể từ phía Iran” trong “một cuộc chiến ‘hỏa lực’ đẫm máu và bạo lực, nơi các căn cứ của chúng ta và các thành phố của bạn bè trong khu vực sẽ là mục tiêu.” Tuy nhiên, các vụ đánh chặn hồi tháng 4 đã đặt ra nghi ngờ về sức mạnh của lực lượng rắn đe nổi tiếng của Iran.

## **Gây áp lực lên Iran**

Lý thuyết rắn đe tỏ ra ít hữu ích nhất khi đề cập đến các chủ thể phi nhà nước như Hezbollah và Houthi. Các lực lượng du kích thiếu các mục tiêu quân sự có giá trị cao tương tự như các quốc gia. Và bởi vì các đơn vị du kích di chuyển và ẩn giấu tốt, nên các hệ thống tên lửa mà họ sử dụng rất khó bị tiêu diệt. Các thủ lĩnh du kích cũng có khả năng chịu đựng rủi ro cá nhân cao, vì nhiều người mong đợi hoặc thậm chí mong muốn trở thành liệt sĩ, điều này khiến môi đe dọa bị giết trong một cuộc không kích của Mỹ trở nên yếu ớt.

Mỹ có lịch sử tiêu diệt các tổ chức du kích và khủng bố thông qua sự kết hợp của năng lực giám sát chặt chẽ, không kích và tấn công bằng drone, các chiến dịch đặc biệt và các cuộc đột kích phối hợp với các lực lượng đối tác. Đó là cách họ đánh bại Nhà nước Hồi giáo (còn được gọi là ISIS) và al Qaeda và kìm hãm Taliban trong một thập kỷ. Hezbollah và Houthi dễ bị tổn thương trước các phương pháp tương tự, và vì họ ở gần biển nên nhu cầu Mỹ xây dựng các căn cứ đất liền trên bờ sẽ giảm bớt. Nhưng cách tiếp cận này cần có thời gian, đòi hỏi rất nhiều nguồn lực và bao gồm một mức độ hủy diệt không nhỏ.

Một cách hiệu quả hơn để đối phó với các nhóm như vậy sẽ là gây áp lực lên người tài trợ của họ, Iran, bằng cách truyền đạt rằng sẽ có hậu quả nếu các cuộc tấn công bằng tên lửa và rocket vẫn tiếp tục. Hướng hành động này không hoàn hảo: Tehran sẽ phủ nhận việc có ảnh hưởng đối với các lực lượng ủy nhiệm của mình và cáo buộc Mỹ leo thang, và Hezbollah và Houthi có lợi ích riêng và có thể không nghe theo người bảo trợ của họ. Tuy nhiên, cả hai nhóm đều phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Iran, và việc Tehran sẵn sàng tham chiến thay mặt họ còn lâu mới được đảm bảo, điều này mang lại cho Iran đòn bẩy đáng kể để thuyết phục các nhóm này dừng lại.

Để điều đó xảy ra, Tehran phải hiểu được những hậu quả mà họ sẽ phải đối mặt nếu hành động của họ gây hại cho lực lượng Mỹ. Mỹ phải làm rõ sự sẵn sàng trả đũa thông qua hành động chứ không phải lời nói – và những bước đi nhỏ không phải là cách làm. Washington nên nói rõ những rủi ro mà Iran phải đối mặt: chiến tranh toàn diện và thiệt hại cho các lợi ích sống còn của Iran. Chính quyền Biden nên thông báo cho Tehran rằng họ sẽ đánh chặn bất kỳ tên lửa nào nhằm vào Israel, rằng họ sẽ trả thù nếu như có bất kỳ công

dân Mỹ nào thiệt mạng và các cuộc tấn công bằng tên lửa của Houthi ở Biển Đỏ phải dừng lại. Trước khi bất kỳ một tên lửa nào tấn công một con tàu, mọi vụ phóng tên lửa chống hạm của Houthi nên được đáp trả bằng một hành động của Mỹ chống lại Iran. Điều này có thể ở dạng tiến hành các hoạt động giám sát bên trong lãnh hải Iran, bắn cảnh cáo vào các tàu của Iran hoặc tiến hành đổ bộ lên các tàu thương mại có thể đang buôn lậu vũ khí của nước này. Lầu Năm Góc cũng nên nghĩ ra những cách thức sáng tạo để cho thấy rằng các tài sản quân sự của Iran có thể bị hư hại ngay lập tức, chẳng hạn như thông qua chiến tranh mạng hoặc các hoạt động đặc biệt. Washington phải củng cố thông điệp bằng cách gửi lực lượng tấn công đến Trung Đông. Việc Tổng thống Joe Biden gần đây triển khai hai tàu sân bay, tàu khu trục tên lửa dẫn đường, máy bay chiến đấu F-22 và tàu ngầm mang tên lửa dẫn đường là những động thái đáng hoan nghênh.

Cuối cùng, Mỹ nên tiếp tục kiên định trong chính sách giúp Israel phòng thủ tên lửa. Làm như vậy thể hiện cam kết và hạn chế các lựa chọn của Iran. Nhờ thành công trong việc đánh chặn các tên lửa của Iran, Mỹ và Israel hiện đang ở vị thế mạnh hơn để răn đe Iran.

Tất nhiên, nếu những rủi ro của cách tiếp cận này có vẻ quá cao và các nguồn lực cần thiết có thể làm sao lãng các ưu tiên khác, Mỹ có thể rút lui. Mỹ có thể không nói gì về các cuộc tấn công bằng tên lửa vào Israel và, để giảm bớt nguy cơ leo thang mang tính tai nạn, hãy loại bỏ sự hiện diện hải quân và khuyến khích giao thông thương mại không đi qua Biển Đỏ. Đây sẽ không phải là lần đầu tiên Israel phải chịu đựng các cuộc tấn công bằng tên lửa của Hezbollah. Cũng sẽ không phải là lần đầu tiên Biển Đỏ bị đóng cửa đối với giao thông thương mại. Kênh đào Suez đã từng bị đóng cửa từ năm 1967

đến năm 1975 trong bối cảnh các cuộc chiến tranh giữa Ai Cập và Israel. Mỹ có thể chấp nhận một tình huống tương tự cho đến khi cuộc khủng hoảng Gaza lắng dịu. Các chi phí tiềm ẩn của cách tiếp cận đó bao gồm nhiều cuộc tấn công hơn vào Israel, suy giảm thương mại quốc tế và vị thế của Mỹ ở Trung Đông bị suy yếu. Tuy nhiên, nếu mục tiêu quan trọng nhất là tránh bị sa lầy ở Trung Đông trong khi bảo vệ lợi ích của Mỹ và ngăn chặn sự xâm lược ở khu vực, Washington phải nhận ra rằng sự răn đe đòi hỏi phải chấp nhận những rủi ro không mong muốn.

Carter Malkasian là Trưởng khoa Phân tích Quốc phòng tại Naval Postgraduate School, Hoa Kỳ

**Nguồn:** Carter Malkasian, “America’s Crisis of Deterrence”, Foreign Affairs, 20/08/2024

**Biên dịch:** Viên Đăng Huy | **Hiệu đính:** Nguyễn Thế Phương

Bản tiếng Việt của Nghiên cứu Quốc tế.



# THẾ KHÓ CỦA MỸ TRONG VIỆC TÌM RA CHÍNH SÁCH PHÙ HỢP ĐỂ ĐỐI PHÓ TRUNG QUỐC

JESSICA CHEN WEISS



*Tại sao Tổng thống Mỹ tiếp theo nên hướng tới một  
tương lai tốt đẹp hơn với Trung Quốc?*



Washington đang phải đối mặt với làn sóng chỉ trích ngày càng gia tăng vì theo đuổi một cuộc cạnh tranh mở với Trung Quốc mà không xác định rõ thành công sẽ như thế nào. Khả năng cưỡng chế và hành vi đe dọa của Trung Quốc khiến Mỹ tập trung sự chú ý vào những rủi ro đối với lợi ích của

mình, việc thiếu một thước đo thành công rõ ràng đã mở ra cánh cửa cho những lời chỉ trích đảng phái về cách tiếp cận của chính quyền Biden. Trong khi đó, những người bảo vệ chính quyền bác bỏ những chỉ trích này bằng cách chỉ ra rằng các chính sách của chính quyền phù hợp với sự đồng thuận rộng rãi về thách thức mà Trung Quốc đặt ra, và các bước cần thiết để chống lại thách thức đó.

Chắc chắn, các chính trị gia Dân chủ và Cộng hòa đều đang sử dụng chiêu trò vận động tranh cử điển hình là tỏ ra cứng rắn với Trung Quốc. Trong cuộc tranh luận gần đây, Phó Tổng thống Mỹ Kamala Harris đã cáo buộc cựu Tổng thống Donald Trump bán rẻ lợi ích của nước Mỹ và nịnh bợ nhà lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình, còn Trump đã tuyên bố sai rằng “Trung Quốc đã trả cho chúng ta hàng trăm tỷ đô la” nhờ chính sách thuế quan của chính quyền ông (mà chính quyền Biden đã mở rộng). Trong khi đó, các lập luận bị phóng đại và các phiên điều trần của quốc hội về mối đe dọa do Đảng Cộng sản Trung Quốc gây ra đã làm mờ ranh giới giữa các hoạt động thương mại, khoa học, và giáo dục hợp pháp liên quan đến các thực thể Trung Quốc với những hoạt động gây ra rủi ro an ninh không thể chấp nhận được hoặc tạo ra các lỗ hổng khác. Lo sợ rằng những gì được hoan nghênh ngày hôm qua có thể bị xem là không trung thành ngày hôm nay, các công ty, nhà nghiên cứu, và sinh viên đã rút lui khỏi nhiều hoạt động từng là động lực cho khả năng lãnh đạo kinh tế và khoa học của Mỹ.

Tuy nhiên, bên dưới bầu khí căng thẳng này, vẫn còn nhiều không gian cho tranh luận và phân định. Sự đồng thuận của Mỹ về Trung Quốc nông cạn và dễ lung lay hơn chúng ta tưởng. Trong môi trường nhiều biến động này, có một cơ hội để chính quyền tổng thống tiếp theo phát triển một cách tiếp

cận tích cực hơn, bình tĩnh hơn, một cách tiếp cận có thể hạ nhiệt và tập trung vào việc giảm thiểu rủi ro, trong khi vẫn bảo tồn những lợi ích của mạng lưới quan hệ rộng lớn kết nối Mỹ và Trung Quốc.

Các nhà hoạch định chính sách Mỹ nên tìm kiếm một cơ sở bền vững hơn để cùng chung sống, cần trọng tạo ra một cân bằng để đảm bảo rằng các nỗ lực giải quyết các mối đe dọa thực sự từ Trung Quốc không làm suy yếu các giá trị và lợi ích mà các nỗ lực này muốn bảo vệ. Chỉ có thể đạt được khả năng rắn đẽ, đặc biệt là ở Eo biển Đài Loan, khi có sự hiện diện của ngoại giao cứng rắn, kết hợp các mối đe dọa đáng tin cậy và các trấn an đáng tin cậy. Cả rắn đẽ và thịnh vượng đều đòi hỏi một mức độ hội nhập kinh tế và sự phụ thuộc lẫn nhau về công nghệ. Nếu các nhà hoạch định chính sách Mỹ quá chú trọng vào cuộc cạnh tranh với Bắc Kinh, rủi ro sẽ vượt xa việc làm tăng khả năng xảy ra chiến tranh và gây nguy hiểm cho các nỗ lực giải quyết nhiều thách thức xuyên quốc gia đang đe dọa cả Mỹ và Trung Quốc. Họ cũng có nguy cơ đưa nước Mỹ vào con đường của một chiến thắng phải trả giá đắt, trong đó người Mỹ buộc phải làm suy yếu các lợi ích và giá trị lâu dài của chính mình để ngăn chặn đối thủ.

## **PHẢN ỨNG THÙ ĐỊCH**

Một số nhân vật nổi bật của phe Cộng hòa đã cáo buộc chính quyền Biden làm suy yếu vị thế nước Mỹ bằng cách ưu tiên can dự ngoại giao hơn các biện pháp đối đầu vốn được thiết kế để làm suy yếu chính phủ Trung Quốc. Họ mô tả Trung Quốc là mối đe dọa sống còn, đồng thời tuyên bố rằng sự hiện diện quân sự mở rộng và các biện pháp đối đầu hơn của Mỹ bằng cách nào đó sẽ khiến Bắc Kinh đầu hàng trước sức mạnh của Mỹ. Nhưng cách tiếp cận này thậm chí còn ít có

khả năng thành công hơn so với cách tiếp cận hiện tại. Suốt những tháng cuối cùng trong nhiệm kỳ, chính quyền Trump đã áp dụng một lập trường thù địch, công khai kêu gọi người dân Trung Quốc lựa chọn một hình thức chính phủ khác, tiến hành các chiến dịch bí mật nhằm làm suy yếu Đảng Cộng sản Trung Quốc, và loại bỏ các chuẩn mực tương tác không chính thức giữa Đài Bắc và Washington, từ đó làm gia tăng căng thẳng trên Eo biển Đài Loan đến mức chính phủ Trung Quốc phải bắt đầu chuẩn bị cho một cuộc tấn công bất ngờ của quân đội Mỹ. Ngày nay, việc tiếp tục một chính sách đôi đầu tương tự như vậy sẽ chỉ làm dấy lên nỗi ám ảnh về một cuộc chiến nóng với Trung Quốc và dẫn đến sự xa lánh của những đồng minh mà Mỹ muốn sát cánh cùng mình trên chiến trường.

Ngược lại, chính quyền Biden đã đúng khi khơi dậy ý thức về mục đích chung, nhấn mạnh tính cấp thiết của việc bảo vệ một trật tự quốc tế nơi sức mạnh không tạo nên lẽ phải, đồng thời hợp tác với các chính phủ có quan điểm khác biệt để giải quyết các vấn đề không liên quan đến đường biên giới hay các bức tường.

Nhưng trong các cuộc thảo luận trong công chúng và giới chính sách rộng hơn ở Mỹ, phản ứng ngăn chặn Trung Quốc thường lấn át những nỗ lực hướng tới các mục tiêu chung và thúc đẩy lợi ích của Mỹ. Những lập luận về việc giành chiến thắng trong thế kỷ 21 củng cố ý tưởng rằng cạnh tranh là một cuộc chơi có tổng bằng không, khiến cả hai bên bờ Thái Bình Dương phải vội vã chuẩn bị cho xung đột và khiến những người chỉ trích ở cả hai xã hội chế giễu những hình thức tương tác ngoại giao, thương mại, và khoa học thông thường là ngây thơ, và nặng hơn là xoa dịu.

Cả hai quốc gia đều đang tập trung chuẩn bị cho những kịch bản xấu nhất. Các bước đi của Bắc Kinh và Washington nhằm giảm thiểu sự tiếp xúc với các hoạt động cường chế và xâm nhập đang chi phối các cuộc thảo luận trong công chúng và giới chính sách, theo đó thu hẹp không gian cho các nỗ lực xem xét các giới hạn cạnh tranh có thể giúp hai bên chung sống ổn định và hiệu quả hơn. Bất kỳ sự chung sống nào cũng là không dễ dàng, và nó sẽ được xây dựng không phải từ sự tin tưởng mà từ những lời đe dọa và trấn an đáng tin cậy – nghĩa là răn đe kết hợp với các bước nhằm tiến tới một dàn xếp để hai nước và người dân của họ có thể chung sống và phát triển thịnh vượng.

Thật không may, các chính sách hiện tại ở Bắc Kinh và Washington đang đi theo hướng ngược lại. Dù kênh ngoại giao đã được hồi sinh, và dù các quan chức Mỹ có kỷ luật đang kiên chế không sử dụng thuật ngữ “đôi thủ” hoặc “kẻ thù” để gọi Trung Quốc, nhưng việc mô tả Bắc Kinh như là một đối thủ cạnh tranh mà Washington cần phải đánh bại vẫn lan rộng vào hầu hết mọi lĩnh vực của quan hệ song phương. Các quan chức, nhà nghiên cứu, và doanh nghiệp Mỹ có lý do chính đáng để tương tác với các đối tác Trung Quốc của họ, chí ít là để hiểu sâu hơn về những gì các nhà khoa học và những nhà đổi mới khác của Trung Quốc đang làm. Tuy nhiên, ngay cả những cuộc trao đổi có lợi cho cả hai bên cũng trở nên khó biện minh khi Mỹ xác định Trung Quốc là thách thức chính đối với lợi ích quốc gia của mình (và Trung Quốc cũng đã làm điều tương tự với Mỹ). Và những đánh giá thực dụng về cái giá của thuế quan lên túi tiền của người dân Mỹ, hoặc cách các hạn chế kinh doanh với các công ty công nghệ sinh học của Trung Quốc làm giảm khả

năng tiếp cận các loại thuốc cứu người, đã chẳng thể ngăn cản những đề xuất như vậy phát triển.

Ở Trung Quốc, tình hình còn tệ hơn. Tập Cận Bình đã nói về việc ổn định quan hệ và thúc đẩy quan hệ giữa người dân hai nước, nhưng các luận điệu về “chiến thắng tương lai” và vượt qua Mỹ để thống trị các công nghệ tiên tiến đã củng cố nhận thức về ý định thực sự của Bắc Kinh, đồng thời làm suy yếu lời trấn an của họ rằng Trung Quốc không tìm cách thay thế Mỹ. Các hành động của Trung Quốc đã làm trầm trọng thêm những nỗi sợ này. Để chuẩn bị cho một cuộc xung đột tiềm tàng với Mỹ, Trung Quốc đã đẩy nhanh các nỗ lực nhằm giảm sự phụ thuộc vào các mặt hàng nhập khẩu công nghệ quan trọng, tạo ra các lỗ hổng trong cơ sở hạ tầng quan trọng của Mỹ, mở rộng kho vũ khí hạt nhân, và củng cố quan hệ với Nga – tất cả đều làm sâu sắc thêm vòng xoáy thù địch và nghi ngờ. Trong khi đó, lệnh cấm xuất cảnh của Bắc Kinh (ngăn các thành viên gia đình của những cá nhân có liên quan đến tranh chấp pháp lý rời khỏi đất nước), những hạn chế rườm rà đối với các cuộc trao đổi và các chuyến thăm quốc tế, cũng như các hạn chế đối với các nhà báo và tổ chức truyền thông nước ngoài đã cản trở các tương tác thông thường giữa người dân Mỹ và Trung Quốc.

Quan điểm cạnh tranh có tổng bằng không và quá trình chuẩn bị cho xung đột ở cả Mỹ và Trung Quốc đang khiến hai bên dần trở nên thù địch và xa lánh, củng cố nỗi sợ về một kịch bản tồi tệ nhất và làm suy yếu độ tin cậy của các trấn an chiến thuật. Việc khôi phục các cuộc tiếp xúc và hội nghị thượng đỉnh cấp cao là cần thiết nhưng không đủ để ngăn quan hệ trượt dốc, đặc biệt là khi có sự thay đổi lãnh đạo sắp xảy ra ở Mỹ. Ngoại giao có thể giúp sửa chữa những nhận thức sai lầm bị phóng đại, nhưng nó chẳng thể làm gì để ổn

định quan hệ nếu hai bên không chịu đầu tư nhiều hơn vào sự chung sống có nguyên tắc.

## **MẶT TÍCH CỰC CỦA HỘI NHẬP**

Để ngăn chặn vòng xoáy này, Bắc Kinh và Washington sẽ cần xác định những kết quả mà họ muốn được thấy, theo đó tránh các biện pháp xem thành công là làm chậm lại hoặc vượt lên trên đôi phương. Theo đuổi khả năng phục hồi và răn đe, chứ không phải ưu thế hay bá quyền, sẽ đưa họ vào một lộ trình ổn định hơn. Tình trạng đơn cực của Mỹ trong chính trị toàn cầu sau Chiến tranh Lạnh là ngoại lệ, chứ không phải quy luật. Ngày nay, cả Trung Quốc và Mỹ đều không thể khao khát thống trị trên mọi lĩnh vực và mọi công nghệ.

Bản chất của sự phát triển công nghệ khiến chúng ta không thể dự đoán chính xác cách thức các công nghệ mới và mới nổi sẽ định hình lại cuộc sống hàng ngày cũng như định hình chiến trường. Do đó, điều bắt buộc là Trung Quốc và Mỹ phải duy trì một mức độ hội nhập nhất định nhằm phát hiện và học hỏi từ những tiến bộ mới. Nếu những người dẫn đầu công nghệ trong một lĩnh vực nào đó là người Trung Quốc, thì Washington nên muốn các công ty Mỹ có quyền truy cập vào những cải tiến mới nhất này. Hiện tại, các nhà sản xuất Trung Quốc đang đi trước rất xa trong sản xuất năng lượng mặt trời, pin, và xe điện. Chẳng hạn, việc cấp phép sử dụng công nghệ Trung Quốc để xây dựng một nhà máy sản xuất xe điện tại Mỹ sẽ giúp phát triển chuyên môn trong nước của Mỹ và giúp các nhà sản xuất xe hơi Mỹ chuyển đổi nhanh hơn nhờ các công nghệ hàng đầu. Việc phản đối những động thái như vậy với lý do không có căn cứ – rằng công nghệ tái

tạo có thể là con ngựa thành Troy cho ảnh hưởng của cộng sản – vừa sai lầm vừa phản tác dụng đối với lợi ích của Mỹ.

Đa dạng hóa là một điều tốt, nhưng Mỹ cần thiết lập các giới hạn đối với phân tách và cắt giảm rủi ro. Việc sắp xếp lại chuỗi cung ứng quốc tế sẽ đi kèm với lạm phát chi phí.

Washington cũng thu được lợi ích chiến lược từ hội nhập kinh tế. Sự gắn kết của Trung Quốc với nền kinh tế toàn cầu và sự phụ thuộc của nước này vào công nghệ, đầu tư, và thị trường quốc tế là những cơ sở rắn đẽ quan trọng đối với hành vi xâm lược, vì chúng cho thấy rõ Bắc Kinh sẽ mất gì nếu xảy ra xung đột quân sự. Và những nỗ lực của Mỹ nhằm hạn chế quyền tiếp cận công nghệ tiên tiến của các công ty Trung Quốc có thể phản tác dụng. Các biện pháp này có thể cản trở khả năng đổi mới và duy trì khả năng cạnh tranh của các công ty ở các nền dân chủ phát triển, cũng như khuyến khích các công ty Trung Quốc phụ thuộc nhiều hơn vào chính phủ và các nhà cung cấp trong nước – đây chính là sự kết hợp có thể tạo ra loại sức mạnh mà các biện pháp ban đầu được thiết kế để ngăn chặn.

Cân bằng giữa rủi ro và lợi ích của hội nhập kinh tế và công nghệ là một nhiệm vụ cực kỳ phức tạp, một nhiệm vụ đã và đang được tiến hành trong lúc chính quyền Biden đánh giá và cập nhật các thông số của chính sách “sân nhỏ, hàng rào cao” của mình. Kiểm soát xuất khẩu và các hạn chế khác có thể bảo vệ các lĩnh vực chiến lược, nhưng chúng cũng có thể làm chậm tiến trình phát triển công nghệ. Do đó, quá trình hiệu chỉnh các công cụ này đòi hỏi phải đánh giá sát sao những sự đánh đổi. Bằng cách tham khảo quan điểm từ các ngành công nghiệp và cộng đồng nghiên cứu, chính phủ Mỹ có thể dự báo tốt hơn tác động lâu dài của các biện pháp hạn chế đối với khả năng đổi mới và sức sống kinh tế của Mỹ.



## ĐẠT ĐƯỢC SỰ CÂN BẰNG

Các lực lượng mang tính cấu trúc đang tác động đến động lực quyền lực giữa Trung Quốc và Mỹ, nhưng tương lai vẫn chưa được viết ra, và phần lớn phụ thuộc vào các lựa chọn được đưa ra ở Bắc Kinh và Washington. Việc ngăn chặn hai bên rơi vào xung đột dường như là điều không thể dưới thời lãnh đạo hiện tại của Trung Quốc, nhưng mối bận tâm của Bắc Kinh với sự ổn định kinh tế và chính trị khiến họ có lý do để tìm cách xoa dịu căng thẳng. Đồng thời, không có điểm nào trong quá trình điều chỉnh cách tiếp cận của Washington cho rằng ý định của Bắc Kinh là vô hại hoặc không đe dọa. Các lợi ích và giá trị được nêu của Đảng Cộng sản Trung Quốc rõ ràng đang xung đột với rất nhiều – dù không phải tất cả – những gì Mỹ tìm kiếm trong nước và trên thế giới. Tuy nhiên, các nhà phân tích và hoạch định chính sách Mỹ không nên tự động cho rằng các mục tiêu của Trung Quốc là tối đa và không thể thay đổi mà không có sự xem xét và tranh luận thấu đáo.

Một số mục tiêu, chẳng hạn như tham vọng của Bắc Kinh về sáp nhập hoặc “thống nhất” với Đài Loan, là bất biến. Nhưng thời gian và cách thức hành động – hòa bình hay không hòa bình – để hiện thực hóa mục tiêu đó thì không bất biến. Không có bằng chứng đáng tin cậy nào cho thấy Tập đã đặt ra một thời hạn để giải quyết tình hình một lần và mãi mãi. Dù một số tiếng nói diều hâu ở Trung Quốc đang háo hức mong đợi việc sử dụng vũ lực, nhưng hầu hết các chuyên gia đều đồng ý rằng Tập vẫn xem xung đột quân sự ở Đài Loan là một cuộc khủng hoảng cần tránh hơn là một cơ hội để khai thác.

Điều này không có nghĩa là chúng ta phải chấp nhận mọi thứ một cách thụ động. Ngược lại, để đạt được một dàn xếp có lợi, Mỹ sẽ cần phải cải thiện khả năng răn đe, và việc đó sẽ liên quan đến nhiều thứ hơn là chỉ đe dọa và tăng cường năng lực quân sự. Như Bonnie Glaser, Thomas Christensen, và tôi đã viết trên Foreign Affairs hồi năm ngoái, Mỹ có thể và nên làm rõ rằng lời đe dọa của họ là tùy vào các hành vi của Trung Quốc, chứ không phải là nỗ lực thay đổi nguyên trạng ở Eo biển Đài Loan. Những lời trấn an như vậy không phải là sự nhượng bộ. Trấn an sẽ làm rõ các lựa chọn của Bắc Kinh bằng cách truyền đạt ý định rằng Washington sẽ chỉ hành động nếu Trung Quốc chọn leo thang thay vì kiềm chế. Trong khi đó, những nhượng bộ đơn phương, chẳng hạn như gợi ý của Trump rằng Mỹ sẽ giữ một vai trò nhỏ hơn ở Eo biển Đài Loan, sẽ có nguy cơ mời gọi chủ nghĩa phiêu lưu của Trung Quốc.

Nhiều người ở Washington đã kết luận rằng thay vì cố gắng làm Trung Quốc chậm lại, Mỹ nên chạy nhanh hơn. Như nhà khoa học chính trị Amy Zegart đã viết, “chỉ đơn thuần cản trở Trung Quốc sẽ không thể thúc đẩy sự đổi mới dài hạn mà Mỹ cần để đảm bảo an ninh và thịnh vượng trong tương lai.” Để duy trì vị thế của đất nước như một trung tâm của nhân tài và đổi mới toàn cầu, các nhà hoạch định chính sách Mỹ nên khuyến khích các sinh viên và nhà nghiên cứu quốc tế – bao gồm cả những người từ Trung Quốc – đến, ở lại, và đóng góp vào tiến bộ khoa học tại Mỹ. Những nỗ lực nhằm ngăn chặn các nghiên cứu được tiến hành tại Mỹ bị sử dụng để phá hoại an ninh kinh tế và quốc gia của Mỹ phải được điều chỉnh cẩn thận để tránh bóp nghẹt chính tài sản mà họ muốn bảo vệ. Chẳng hạn, các hướng dẫn do Văn phòng Chính sách Khoa học và Công nghệ của chính quyền Biden ban hành hồi tháng 7 đã nêu ra nhu cầu cân bằng giữa an ninh nghiên cứu với

“duy trì sự cởi mở mà từ lâu đã cho phép Mỹ lãnh đạo R&D trên toàn thế giới và không làm trầm trọng thêm tình trạng bài ngoại, định kiến, hoặc phân biệt đối xử”.

## **GIẢI QUYẾT ĐÚNG VẤN ĐỀ TRUNG QUỐC**

Chuyển giao quyền lực sang một chính quyền tổng thống mới sẽ tạo cơ hội cho một sự hiệu chỉnh cần thiết để đưa quan hệ Mỹ-Trung Quốc hướng tới một nền tảng ổn định và hiệu quả hơn. Các đối tác và đồng minh của Mỹ sẽ hoan nghênh sự thay đổi này, vì hầu hết trong số họ đều đang tìm kiếm quan hệ mang tính xây dựng với Trung Quốc và không muốn đứng về phe nào trong cuộc cạnh tranh giữa Washington và Bắc Kinh. Ngoài ra, phần lớn người Mỹ thuộc cả hai đảng được tổ chức phi lợi nhuận Hành động An ninh Quốc gia và Chính sách Đối ngoại vì Nước Mỹ khảo sát vào năm 2023 đã nói rằng tránh chiến tranh và giảm căng thẳng với Trung Quốc là một mục tiêu rất quan trọng – quan trọng hơn cả việc chuẩn bị cho một cuộc xung đột tiềm tàng. Các cuộc thăm dò này cho thấy rằng vẫn có không gian chính trị để tranh luận và tinh chỉnh các chính sách đối với Trung Quốc. Cái giá chính trị dự kiến của việc tỏ ra mềm mỏng trước Trung Quốc thường không trở thành hiện thực. Việc Trump khen ngợi phong cách quản lý của Tập và cam kết “cứu TikTok” (vốn thuộc sở hữu của một công ty Trung Quốc) khỏi nỗ lực cấm của một số chính trị gia Mỹ đã không làm giảm sự ủng hộ của công chúng đối với ông. Trong khi đó, chủ nghĩa bảo hộ đã không mang lại những lợi ích chính trị như mong đợi. Lãnh đạo của Teamsters, một trong những công đoàn lao động lớn nhất nước Mỹ, đã tham gia Đại hội Toàn quốc của Đảng Cộng hòa dù chính quyền Biden đã mở rộng thuế quan thời Trump đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Và chiến dịch tranh cử của Trump đã có những lập trường mâu thuẫn với nhau về

đầu tư của Trung Quốc vào Mỹ, đầu tiên là hoan nghênh và sau đó là phản đối, nhưng không đe dọa một hậu quả rõ ràng.

Viễn cảnh về một cuộc chuyển giao chính trị và sự vắng mặt của một thái độ công chúng vững chắc tại Mỹ tạo ra cơ hội để các nhà hoạch định chính sách tinh chỉnh các giả định của họ về động lực thúc đẩy các hoạt động của Trung Quốc, cũng như mức độ đe dọa mà các hoạt động đó gây ra cho lợi ích của Mỹ, và các phản ứng nào là hợp lý. Nếu họ chỉ dựa vào nỗi sợ hãi và sự thuận tiện, họ sẽ trở thành nạn nhân của kiểu tư duy nhị phân xem ngoại giao là xoa dịu và sự hiện diện của những cá nhân người Trung Quốc sinh ra tại Mỹ (hoặc người Mỹ tại Trung Quốc) là gian xảo. Tâm lý đó rất nguy hiểm và sẽ khiến người ta tự chuốc lấy thất bại. Ngoại giao không phải là xoa dịu; nó là một công cụ không thể thiếu để truyền đạt các mối đe dọa và trấn an cần thiết cho sự răn đe hiệu quả. Và việc chống lại các nỗ lực của Bắc Kinh nhằm mở rộng quyền kiểm soát ngoài lãnh thổ của họ là rất quan trọng để bảo vệ các quyền tự do của Mỹ. Nhưng những người sinh ra tại Trung Quốc hoặc có nguồn gốc Trung Quốc không nên bị xem là “đội quân thứ năm” ở Mỹ; cộng đồng người Hoa lưu vong đã trở thành một ổ kháng cự, và đó chính xác là lý do tại sao Đảng Cộng sản Trung Quốc lại quyết tâm theo dõi và đe dọa họ. Nếu Mỹ đi xa đến mức ban hành lệnh cấm hoặc hạn chế thị thực dựa trên quốc tịch, thì nó sẽ chỉ làm tổn hại đến các nguyên tắc không phân biệt đối xử và bình đẳng trước pháp luật vốn là hiện thân của lý tưởng Mỹ.

Nước Mỹ đang đối mặt với những thách thức thực sự trong việc giải quyết hoạt động gián điệp, tấn công mạng, và các hoạt động phi pháp và phi thị trường khác của Trung Quốc.

Nhưng các chính sách chống lại những mối đe dọa này không được làm suy yếu sức mạnh mà chúng đáng lẽ phải bảo vệ. Hiện tại, phần lớn các cuộc thảo luận trong công chúng và giới chính sách Mỹ đều đang tập trung vào cách chống lại Trung Quốc và bảo vệ người lao động, cơ sở hạ tầng, công nghệ, và sở hữu trí tuệ của Mỹ trước các mối đe dọa từ nước ngoài. Trọng tâm này đã hạ thấp tác hại mà các biện pháp có mục đích rõ ràng là nhằm tăng cường an ninh quốc gia Mỹ có thể gây ra cho sức khỏe và sự năng động của nền dân chủ, xã hội, và hệ sinh thái đổi mới của Mỹ. Việc giải quyết đúng vấn đề Trung Quốc là rất quan trọng đối với thành công của Mỹ, cả dưới thời tổng thống tiếp theo và trong nhiều năm sau đó.

Jessica Chen Weiss là giáo sư về Nghiên cứu Trung Quốc tại Trường Nghiên cứu Quốc tế Cấp cao Johns Hopkins, nghiên cứu viên cấp cao tại Trung tâm Phân tích Trung Quốc thuộc Viện Chính sách Xã hội Châu Á, và là cựu thành viên Ban Hoạch định Chính sách của Bộ Ngoại giao Mỹ.

**Nguồn:** Jessica Chen Weiss, "[The Case Against the China Consensus](#)," Foreign Affairs, 16/09/2024

**Biên dịch:** Nguyễn Thị Kim Phụng

Bản tiếng Việt của Nghiên cứu Quốc tế.

# TƯ TƯỞNG TẬP CẬN BÌNH LÀ GÌ?

STEVE TSANG



*Mục tiêu của học thuyết dẫn dắt của Chủ tịch Trung Quốc không phải là khởi động một cuộc chiến tranh lạnh mới với phương Tây hay xuất khẩu mô hình chính trị của Trung Quốc. Thay vào đó, Tập Cận Bình muốn củng cố quyền lực của đảng-nhà nước trong nước, bao gồm cả việc đảm bảo rằng người dân Trung Quốc không bị tiếp xúc với các ý tưởng dân chủ - tự do.*



Vào tháng 10/2017, tại Đại hội toàn quốc lần thứ 19, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã đưa vào Điều lệ Đảng một học thuyết chính trị mới: “Tư tưởng Tập Cận Bình về Chủ

nghĩa Xã hội mang đặc sắc Trung Quốc trong kỷ nguyên mới”. Trong bối cảnh một Trung Quốc hiện đại hóa nhanh chóng đang là một nhân tố lãnh đạo toàn cầu, người ta dễ bác bỏ học thuyết này như là một sự tuyên truyền mang tính đảng đã lỗi thời. Nhưng làm vậy sẽ mang lại những rủi ro nguy hiểm.

Năm tháng sau khi Điều lệ Đảng được thay đổi, Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội Trung Quốc) đã bãi bỏ giới hạn nhiệm kỳ chủ tịch nước, đồng nghĩa với việc trừ khi có một biến động chính trị lớn, Tập Cận Bình – người vẫn khỏe mạnh, cường tráng ở tuổi 65 – có thể duy trì chức vụ chủ tịch nước thêm 20 năm nữa. Học thuyết cùng tên với ông vì thế sẽ định hình sự phát triển và cách Trung Quốc tham gia vào toàn cầu trong nhiều thập niên tới, và có lẽ là xa hơn nữa.

Theo một nghĩa nào đó, việc đưa tên và tư tưởng của Tập Cận Bình vào Điều lệ ĐCSTQ mang đến cho ông địa vị ngang hàng với Mao Trạch Đông – người cha lập quốc của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cũng như Đặng Tiểu Bình – kiến trúc sư của tiến trình hiện đại hóa Trung Quốc. Đây cũng là hai nhà lãnh đạo duy nhất được đề cập đến trong Điều lệ Đảng. Điều đó, cùng với sự bãi bỏ giới hạn nhiệm kỳ, khiến nhiều người lập luận rằng Tập Cận Bình là nhà lãnh đạo Trung Quốc quyền lực nhất kể từ thời Mao.

Nhưng, cho dù có thật như vậy đi nữa, điều này cũng không có nghĩa là Tập đang cố gắng khôi phục lại chế độ toàn trị kiểu Mao. Mặc dù Tập có một cách nhìn tích cực hơn nhiều về quá khứ của Trung Quốc dưới thời Mao so với bất kỳ nhà lãnh đạo nào khác kể từ sau Đặng Tiểu Bình, nhưng ông ta không phải là một người theo chủ nghĩa Mao.

Thay vào đó, cách tiếp cận về phương thức quản trị của Tập Cận Bình gần giống với Lưu Thiếu Kỳ – Chủ tịch nước đầu tiên của Trung Quốc dưới thời Mao, người hết lòng với Chủ nghĩa Lê-nin và đã tích hợp một số tư tưởng Khổng Giáo một cách chọn lọc để xây dựng một nhà nước độc đảng theo kiểu Trung Quốc. Với Lưu, Đảng là then chốt; ngược lại, với Mao, sau cùng thì Đảng có thể không phải là không thể thiếu được, như đã được chứng minh trong cuộc Cách mạng Văn Hóa – cuộc cách mạng mà trong đó bản thân Lưu Thiếu Kỳ cũng là nạn nhân. Không giống Mao Trạch Đông, người yêu thích sự hỗn loạn, Tập Cận Bình có cùng khát vọng với Lưu Thiếu Kỳ về thực thi sự kiểm soát thông qua ĐCSTQ, bộ máy mà ông ta kỳ vọng sẽ lãnh đạo – và ứng dụng Tư tưởng Tập Cận Bình vào trong tất cả các lĩnh vực: chính trị, quân sự, dân sự và học thuật.

Sự tương phản với Đặng Tiểu Bình thậm chí còn sâu sắc hơn. Công cuộc cải cách của Đặng Tiểu Bình được định hình bởi chủ nghĩa thực dụng và sự thử nghiệm nhằm xác định lối tiếp cận hiệu quả nhất đối với hiện đại hóa. Trong thập niên 1980, thậm chí từng có thời gian ngắn Đặng Tiểu Bình cân nhắc đến khả năng tách ĐCSTQ ra khỏi Nhà nước, tuy nhiên ông đã từ bỏ ý nghĩ trên sau các cuộc biểu tình đòi dân chủ tại Quảng trường Thiên An Môn vào năm 1989.

Dù sao thì Đặng Tiểu Bình và những người kế nhiệm – Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào – đã tiếp tục mở cửa Trung Quốc với phương Tây, đồng thời sẵn lòng chấp nhận sự truyền bá trong giới hạn của một vài tư tưởng tự do. Đây không phải là điều Tập Cận Bình ủng hộ, khi những cam kết liên tục về cải cách triệt để bị phủ mờ bởi sự tái định nghĩa về những gì mà cải cách nên mang lại.



Tập Cận Bình xem các thử nghiệm chính trị hoặc giá trị tự do không phù hợp với Trung Quốc, đồng thời chối bỏ dân chủ hóa, xã hội dân sự, và nhân quyền phổ quát. Cải cách triệt để đồng nghĩa với củng cố kiểm soát ĐCSQT, thông qua “chiến dịch chống tham nhũng”, cũng như kiểm soát quân chúng, bao gồm việc sử dụng các công nghệ tiên tiến được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo. Tập Cận Bình hy vọng rằng nền chuyên chế kỹ thuật số này sẽ ngăn các tư tưởng tự do và dân chủ không được bén rễ và truyền bá, ngay cả khi Trung Quốc duy trì sự kết nối với phần còn lại của thế giới. Công dân Trung Quốc có thể hưởng tự do trong tiêu dùng và đầu tư, nhưng không phải trong một xã hội dân sự hoặc tham dự vào các cuộc thảo luận công dân.

Điều hòa mâu thuẫn giữa việc mở cửa với quốc tế và kiểm soát nhà nước là điều tối quan trọng với Tập Cận Bình nếu muốn đạt được một mục tiêu chính trong học thuyết của ông: “làm cho Trung Quốc vĩ đại trở lại”. Một mặt, điều này đòi hỏi phải khơi gọi chủ nghĩa dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, để quân chúng đi theo sự ưu việt của ĐCSQT và bản thân Tập Cận Bình. Những ai không đáp ứng được sự kỳ vọng này sẽ có thể bị giám sát và thậm chí bị gửi đến các trại cải tạo, giống như tại Tân Cương, nơi hàng trăm ngàn (hoặc nhiều hơn) người Duy Ngô Nhĩ theo Hồi giáo đang bị giam giữ.

Mặt khác, làm cho Trung Quốc vĩ đại trở lại đồng nghĩa với việc thể hiện quyền lực và vai trò lãnh đạo trên vũ đài thế giới. Sau nhiều thập niên tuân theo chỉ thị “thao quang dưỡng hô” của Đặng Tiểu Bình, Tập Cận Bình tin rằng thời cơ của Trung Quốc đã đến.

Một cách để Tập hy vọng tăng cường vị thế toàn cầu của Trung Quốc là bằng cách đảm bảo rằng đất nước sẽ luôn tiên phong trong lĩnh vực công nghệ. Vì lý do đó, chính phủ hỗ trợ hết mình cho các công ty hàng đầu quốc gia trong các lĩnh vực tiên tiến, như được quy định trong Chiến lược “Made in China 2025” – điều mà các đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là Hoa Kỳ, cho là không công bằng. Không phải ngẫu nhiên mà Hoa Kỳ đang nhắm đến Huawei – tập đoàn đã nhận được nhiều sự hỗ trợ từ chính phủ hơn bất kỳ doanh nghiệp nào khác tại bất kỳ quốc gia nào khác trong thời hiện đại.

Việc Canada quyết định tuân theo yêu cầu của Hoa Kỳ trong việc bắt giữ bà Mạnh Văn Châu – Giám đốc Tài chính Huawei – vì cáo buộc gian lận và vi phạm nhiều lần lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ đối với Iran, trong mắt Tập Cận Bình là không tôn trọng vị thế và lợi ích của Trung Quốc, và do đó đáng phải đáp trả tương xứng. Trung Quốc nhanh chóng giam giữ hai công dân Canada với cáo buộc “tham gia vào các hoạt động gây nguy hại an ninh quốc gia Trung Quốc”, và kết án tử hình một công dân Canada vì buôn lậu ma túy.

Mục tiêu của Tư tưởng Tập Cận Bình không phải là nhằm khởi động một cuộc chiến tranh lạnh với phương Tây, hoặc nhằm xuất khẩu mô hình chính trị Trung Quốc. Mà hơn hết, Tập Cận Bình muốn gia tăng uy quyền của nhà nước độc đảng này – cùng với mô hình chủ nghĩa chuyên chế của riêng ông ta – tại Trung Quốc, bao gồm cả việc đảm bảo rằng người dân Trung Quốc sẽ không được tiếp xúc với các tư tưởng dân chủ – tự do. Hiểu được điều này là rất quan trọng nếu thế giới muốn can dự hiệu quả với một Trung Quốc đang trởi dậy ghê gớm.

Steve Tsang là Giám đốc Viện nghiên cứu Trung Quốc tại Trường nghiên cứu Phương Đông và Châu Phi, Đại học London.

**Nguồn:** Steve Tsang, “What is Xin Jinping Thought?”, Project Syndicate, 05/02/2019.

**Biên dịch:** Tăng Gia Phong | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Bản tiếng Việt của Nghiên cứu Quốc tế.

# TẬP CẬN BÌNH ĐANG CHUẨN BỊ TRUNG QUỐC CHO CHIẾN TRANH

JOHN POMFRET VÀ MATT POTTINGER



*Và thế giới nên lưu tâm*



Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nói rằng ông đang chuẩn bị cho chiến tranh. Tại cuộc họp thường niên của Quốc hội Trung Quốc và cơ quan cố vấn chính trị hàng đầu của nó vào tháng 3, Tập đã lồng ghép chủ đề sẵn sàng tham chiến vào bốn bài phát biểu riêng biệt. Thậm chí trong một bài phát biểu, ông còn nói với các tướng lĩnh rằng “hãy dám đánh.” Chính phủ của ông cũng vừa tuyên bố tăng 7,2% ngân sách

quốc phòng, vốn đã tăng gấp đôi trong thập niên vừa qua, đồng thời công bố các kế hoạch giúp Trung Quốc bớt phụ thuộc vào ngũ cốc nhập khẩu. Trong những tháng gần đây, Bắc Kinh còn tiết lộ các luật mới về quân sự, các hầm trú ẩn phòng không mới ở các thành phố nằm dọc Eo biển Đài Loan, và các văn phòng “Huy động Quốc phòng” mới trên toàn quốc.

Còn quá sớm để biết được những bước đi này có ý nghĩa gì. Xung đột hiện vẫn không chắc chắn hoặc không gần kề. Nhưng có điều gì đó đã thay đổi ở Bắc Kinh và các nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn thế giới không nên bỏ qua. Nếu Tập nói rằng ông đã sẵn sàng cho chiến tranh, sẽ thật ngu ngốc nếu chúng ta không tin lời ông ấy.

### **Quý thần phải khiếp sợ**

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy cuộc họp năm nay của Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) và Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (Chính Hiệp) – được gọi là “lưỡng hội” vì cả hai cơ quan họp đồng thời – có thể sẽ không như bình thường đã xuất hiện vào ngày 1/3, khi tạp chí lý luận hàng đầu của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) cho xuất bản một bài tiểu luận có tiêu đề “Dưới sự chỉ đạo của Tư tưởng Tập Cận Bình về củng cố quân đội, chúng ta sẽ tiến lên thắng lợi.” Tác giả bài viết được đề tên là Quân Chính (Jun Zheng) – một từ đồng âm với “chính phủ quân sự,” nhiều khả năng đang ám chỉ cơ quan quân sự hàng đầu của Trung Quốc, Quân ủy Trung ương. Bài viết lập luận rằng “việc hiện đại hóa quốc phòng và quân đội phải được đẩy nhanh” và kêu gọi tăng cường tích hợp quân sự-dân sự, vốn là chính sách do Tập đề xuất, yêu cầu các công ty tư

nhân và các tổ chức dân sự phục vụ nỗ lực hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc. Ngoài ra, khi trích dẫn bài phát biểu mà Tập đọc trước các nhà lãnh đạo quân sự Trung Quốc vào tháng 10/2022, bài tiểu luận này cũng có ý mỉa mai người Mỹ:

Đứng trước nguy cơ rơi vào chiến tranh, chúng ta phải nói chuyện với kẻ thù bằng thứ ngôn ngữ mà họ hiểu được, và sử dụng chiến thắng để giành được hòa bình và sự tôn trọng. Trong thời đại mới, Quân đội Nhân dân nhất quyết dùng vũ lực để chấm dứt giao tranh... Quân đội ta nổi tiếng thiện chiến, có tinh thần chiến đấu kiên cường. Chỉ với kê và súng trường[1], chúng ta đã đánh bại quân đội Quốc Dân Đảng có các trang bị từ Mỹ. Chúng ta đã đánh bại kẻ thù số một thế giới được trang bị đến tận răng trên chiến trường Triều Tiên, và mang đến những chiến công oai hùng khiến thiên hạ chấn động, còn quỷ thần phải khiếp sợ.

Ngay từ trước khi bài tiểu luận được xuất bản, đã có những dấu hiệu cho thấy các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang lên kế hoạch cho một cuộc xung đột tiềm tàng. Vào tháng 12, Bắc Kinh đã ban hành một luật mới cho phép Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) dễ dàng huy động lực lượng dự bị của mình và thể chế hóa một hệ thống bổ sung lực lượng tác chiến trong trường hợp nổ ra chiến tranh. Các biện pháp này, như hai nhà phân tích Lyle Goldstein và Nathan Waechter đã lưu ý, cho thấy rằng Tập có lẽ đã rút ra bài học về việc huy động quân đội từ những thất bại của Tổng thống Nga Vladimir Putin ở Ukraine.

Luật quản lý quân nhân dự bị không phải là thay đổi pháp lý duy nhất cho thấy Bắc Kinh đang bắt đầu chuẩn bị. Vào tháng 2, cơ quan thảo luận hàng đầu của Quốc hội đã thông

qua “Quyết định Điều chỉnh việc Áp dụng Một số Quy định của Luật Tố tụng Hình sự Trung Quốc đối với Quân đội trong Thời chiến,” mà theo tờ Nhân dân Nhật báo đã trao cho Quân ủy Trung ương quyền điều chỉnh các quy định pháp luật, bao gồm “thẩm quyền xét xử, bào chữa và đại diện, các biện pháp bắt buộc, lập hồ sơ vụ án, điều tra, truy tố, xét xử, và thi hành án.” Dù không thể đoán chắc quyết định này sẽ được sử dụng như thế nào, nhưng nó có thể sẽ trở thành vũ khí nhắm vào các cá nhân phản đối việc tiếp quản Đài Loan. PLA cũng có thể sử dụng nó để khẳng định thẩm quyền hợp pháp đối với một lãnh thổ có khả năng bị chiếm đóng, chẳng hạn như Đài Loan. Hoặc Bắc Kinh có thể sử dụng nó để buộc công dân Trung Quốc ủng hộ các quyết định của họ trong thời chiến.

Kể từ tháng 12, chính phủ Trung Quốc đã mở một loạt văn phòng Huy động Quốc phòng – hoặc trung tâm tuyển quân – trên khắp đất nước, bao gồm ở Bắc Kinh, Phúc Kiến, Hồ Bắc, Hồ Nam, Nội Mông, Sơn Đông, Thượng Hải, Tứ Xuyên, Tây Tạng và Vũ Hán. Đồng thời, các thành phố ở tỉnh Phúc Kiến, nằm đối diện Đài Loan, đã bắt đầu xây dựng hoặc nâng cấp các hầm tránh bom cùng với ít nhất một “bệnh viện thời chiến,” theo tin tức truyền thông nhà nước Trung Quốc. Sang tháng 3, Phúc Kiến và một số thành phố của tỉnh này đã bắt đầu chặn các địa chỉ IP ở nước ngoài truy cập các trang web của chính phủ, có lẽ là nhằm cản trở việc theo dõi tiến độ chuẩn bị cho chiến tranh của Trung Quốc.

## **Suy nghĩ của Tập Cận Bình**

Nếu những diễn biến này gợi ý về một sự thay đổi trong tư duy của Bắc Kinh, thì hai phiên họp vào đầu tháng 3 gần như đã xác nhận điều đó. Trong số các đề xuất được thảo luận bởi

Chính Hiệp – cơ quan tư vấn của đất nước – đã xuất hiện một kế hoạch lập danh sách đen các nhà hoạt động ủng hộ độc lập và các nhà lãnh đạo chính trị ở Đài Loan. Được soạn bởi blogger theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan nổi tiếng Chu Tiểu Bình (Zhou Xiaoping), kế hoạch này sẽ cho phép ám sát những cá nhân có tên trong danh sách đen – gồm cả Phó tổng thống Đài Loan, William Lai Thanh Đức – nếu họ không cải cách đường lối của mình. Chu sau đó nói với tờ Minh Báo của Hong Kong rằng đề xuất của ông đã được hội nghị chấp nhận và “đã được chuyển đến các cơ quan hữu quan để đánh giá và xem xét.” Những đề xuất như của Chu không xuất hiện một cách tình cờ. Hồi năm 2014, Tập từng ca ngợi Chu vì “năng lượng tích cực” trong những lời công kích của ông đối với Đài Loan và Mỹ.

Cũng tại hai phiên họp này, Thủ tướng sắp mãn nhiệm Lý Khắc Cường đã công bố ngân sách quốc phòng trị giá 1,55 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 224,8 tỷ USD) cho năm 2023, tăng 7,2% so với năm ngoái. Ông cũng kêu gọi tăng cường “chuẩn bị cho chiến tranh.” Các chuyên gia phương Tây từ lâu đã tin rằng Trung Quốc luôn báo cáo chi tiêu quốc phòng một cách không đầy đủ. Chẳng hạn, vào năm 2021, Bắc Kinh tuyên bố họ đã chi 209 tỷ USD cho quốc phòng, nhưng Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm đưa ra con số thực là 293,4 tỷ USD. Tuy nhiên, con số chính thức của Trung Quốc vẫn lớn hơn chi tiêu quân sự của tất cả các đồng minh hiệp ước tại khu vực Thái Bình Dương của Mỹ (gồm Australia, Nhật Bản, Philippines, Hàn Quốc và Thái Lan) cộng lại, và có thể chắc chắn rằng Trung Quốc đang chi tiêu nhiều hơn đáng kể so với những gì họ nói.

Nhưng những khoảnh khắc đáng chú ý nhất trong hai phiên họp lại liên quan đến chính Tập Cận Bình. Nhà lãnh đạo



Trung Quốc đã có tổng cộng bốn bài phát biểu – một bài phát biểu trước các đại biểu của Chính Hiệp, hai bài phát biểu trước Quốc hội, và một bài phát biểu trước các nhà lãnh đạo quân sự và bán quân sự. Trong đó, ông mô tả bối cảnh địa chính trị ảm đạm, chỉ ra Mỹ là đối thủ của Trung Quốc, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân phục vụ các mục tiêu chiến lược và quân sự của Trung Quốc, đồng thời nhắc lại rằng ông coi việc thống nhất giữa Đài Loan và đại lục là yếu tố sống còn đối với sự thành công của chính sách mà ông đề xướng nhằm đạt được “sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa.”

Trong bài phát biểu đầu tiên vào ngày 6/3, Tập đã ám chỉ việc chuẩn bị cho cơ sở công nghiệp của Trung Quốc trong trường hợp chiến tranh và xung đột. Ông cảnh báo, “Trong giai đoạn tới, những rủi ro và thách thức mà chúng ta phải đối mặt sẽ ngày càng gia tăng và ngày càng gay gắt hơn. Chỉ khi nào toàn dân cùng nhìn về một hướng, cùng chung sức, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết một lòng, dám đánh và đánh giỏi thì mới có thể tiếp tục giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn.” Để giúp ĐCSTQ đạt được những “thắng lợi to lớn hơn” này, ông tuyên bố sẽ “hướng dẫn một cách đúng đắn” để các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các dự án mà nhà nước ưu tiên.

Tập Cận Bình cũng trực tiếp đả kích Mỹ trong bài phát biểu của mình, vi phạm thông lệ không gọi Washington là kẻ thù, trừ khi nhắc lại lịch sử. Ông mô tả Mỹ và các đồng minh là nguyên nhân hàng đầu gây ra các vấn đề hiện tại của Trung Quốc. Ông nói, “Các nước phương Tây do Mỹ dẫn đầu đã thực hiện nhiều biện pháp ngăn chặn, bao vây và đàn áp chúng ta từ mọi hướng, từ đó gây ra những thách thức nghiêm trọng chưa từng có đối với sự phát triển của đất nước

chúng ta.” Trong khi chính quyền của Tổng thống Mỹ Joe Biden nhấn mạnh đến “hàng rào bảo vệ” và các biện pháp khác để làm chậm lại sự xấu đi của quan hệ Mỹ-Trung, Bắc Kinh rõ ràng lại đang chuẩn bị cho một kỷ nguyên mới, đôi đầu hơn.

Vào ngày 5/3, Tập đã có bài phát biểu đưa ra tầm nhìn về khả năng tự cung tự cấp của Trung Quốc, vượt xa bất kỳ cuộc thảo luận nào trước đây của ông về chủ đề này, trong đó ông nói rằng bước tiến tới hiện đại hóa của Trung Quốc phụ thuộc vào việc phá vỡ sự phụ thuộc công nghệ vào các nền kinh tế nước ngoài – nghĩa là Mỹ và các nền dân chủ công nghiệp hóa khác. Tập cũng nói rằng ông muốn Trung Quốc chấm dứt sự phụ thuộc vào nhập khẩu ngũ cốc và sản phẩm chế tạo. “Trong trường hợp chúng ta thiếu một trong hai mặt hàng này, thị trường quốc tế sẽ không bảo vệ chúng ta,” ông tuyên bố. Vào cùng ngày, Thủ tướng sắp mãn nhiệm Lý Khắc Cường cũng nhấn mạnh điểm tương tự trong “báo cáo công tác” hàng năm của chính phủ, nói rằng Bắc Kinh phải “không ngừng giữ vững bát cơm của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc.” Nước này hiện đang nhập khẩu hơn một phần ba lượng tiêu thụ thực phẩm ròng của mình.

Trong bài phát biểu thứ ba, vào ngày 8/3 trước các đại diện của PLA và Lực lượng Cảnh sát Vũ trang Nhân dân, Tập tuyên bố rằng Trung Quốc phải tập trung nỗ lực đổi mới vào việc củng cố nền quốc phòng và thiết lập một lực lượng dự bị quốc gia có thể được huy động trong thời chiến. Ông cũng kêu gọi triển khai chiến dịch “Giáo dục Quốc phòng” để đoàn kết xã hội cùng ủng hộ PLA, lấy cảm hứng từ Phong trào Song ủng hộ Vận động (Double Support Movement), một chiến dịch năm 1943 của phe Cộng sản nhằm quân sự hóa xã hội trong khu vực căn cứ của họ ở Diên An.

Trong bài phát biểu thứ tư (và là bài phát biểu đầu tiên của ông với tư cách là chủ tịch nước nhiệm kỳ thứ ba), vào ngày 13/3, Tập tuyên bố rằng “bản chất” của chiến dịch phục hưng vĩ đại là “sự thống nhất của tổ quốc.” Dù ông từng nói bóng gió về mối liên hệ giữa việc sáp nhập Đài Loan và chiến dịch về cơ bản là “làm cho Trung Quốc vĩ đại trở lại” của mình, nhưng hiếm khi ông làm điều đó một cách công khai như vậy.

## Hãy lắng nghe Tập

Sau một thập niên Tập Cận Bình cầm quyền, rõ ràng điều quan trọng là phải nhìn nhận ông một cách nghiêm túc – nhưng đáng tiếc là nhiều nhà phân tích Mỹ lại không làm vậy. Khi Tập phát động một loạt chiến dịch tích cực chống tham nhũng, hay đàn áp doanh nghiệp tư nhân, tổ chức tài chính, lĩnh vực bất động sản và công nghệ, nhiều nhà phân tích đã dự đoán rằng những chiến dịch này sẽ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Nhưng chúng đã kéo dài rất lâu. Điều này cũng đúng với chính sách zero-COVID hà khắc suốt ba năm – mãi cho đến khi Tập buộc phải đảo ngược hướng đi một cách bất thường vào cuối năm 2022.

Tập hiện đang củng cố một chiến dịch đã tồn tại được một thập niên, nhằm phá vỡ sự phụ thuộc kinh tế và công nghệ quan trọng vào thế giới dân chủ do Mỹ lãnh đạo. Ông làm như vậy để đón đầu một giai đoạn mới của “cuộc đấu tranh” về ý thức hệ và địa chiến lược. Thông điệp của ông về việc chuẩn bị cho chiến tranh và việc ông đánh đồng giữa phục hưng dân tộc và thống nhất tổ quốc đánh dấu một giai đoạn mới trong chiến dịch chiến tranh chính trị của ông nhằm đe dọa Đài Loan. Tập rõ ràng đã sẵn sàng sử dụng vũ lực để chiếm hòn đảo. Điều vẫn chưa rõ là liệu ông có nghĩ rằng

mình có thể làm vậy mà không dẫn đến leo thang không kiểm soát với Mỹ hay không.

John Pomfret, cựu Giám đốc Văn phòng Bắc Kinh của tờ The Washington Post, là tác giả của cuốn sách “The Beautiful Country and the Middle Kingdom: America and China, 1776 to the Present.”

Matt Pottinger là Giám đốc Chương trình Trung Quốc tại Tổ chức Bảo vệ Dân chủ. Từ năm 2019 đến 2021, ông giữ chức Phó Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ.

---

[1] “Kê và súng trường” là cụm từ mà Mao Trạch Đông dùng để chỉ nguồn lực ít ỏi của quân đội Trung Quốc

**Nguồn:** John Pomfret và Matt Pottinger, “[Xi Jinping Says He Is Preparing China for War](#),” Foreign Affairs, 29/03/2023

**Biên dịch:** Nguyễn Thị Kim Phụng